

Số: 354 /TĐDMVN-THPC

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: **TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Mã chứng khoán: **VGT**

Trụ sở chính: 25 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Trụ sở giao dịch: 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: + 84.24.38257700 - Fax: +84.24.38262269

Người được ủy quyền công bố thông tin: Tạ Hữu Doanh

Loại thông tin công bố: 24h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các tài liệu liên quan, bao gồm:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam
- Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex
- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Tập đoàn Dệt May Việt Nam theo đường link: www.vinatex.com.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 30/06/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: *THK*

- Như trên;
- TGD (đề b/c);
- Lưu VT, THPC.



Tạ Hữu Doanh

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên Công ty: Tập đoàn Dệt may Việt Nam (Vinatex).

Trụ sở tại Hà Nội: Số 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Trụ sở tại TP. Hồ Chí Minh: Số 10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Thời gian: Từ 08h30 - 11h30 ngày 29/06/2021.

Địa điểm: Trung tâm Hội nghị Almaz, Khu đô thị Vinhomes Riverside, Quận Long Biên, TP. Hà Nội.

DIỄN BIẾN CUỘC HỌP

A. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Chánh Văn phòng Tập đoàn Dệt may Việt Nam thay mặt Ban tổ chức phát biểu khai mạc Đại hội và giới thiệu thành phần tham dự.

1. Khách mời:

- Ông Lê Nho Thướng - Chủ tịch Công đoàn Dệt May Việt Nam.
- Ông Trương Văn Cẩm - Phó chủ tịch Hiệp hội Dệt May Việt Nam.
- Đại diện Lãnh đạo - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC).
- Đại diện lãnh đạo Công ty Kiểm toán KPMG Việt Nam.

2. Tập đoàn Dệt May Việt Nam:

- Ông Lê Tiến Trường - Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
- Ông Trần Quang Nghị - Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam.
- Các thành viên HĐQT; Cơ quan điều hành; Ban kiểm soát, Trưởng, Phó các ban chức năng thuộc Tập đoàn Dệt may Việt Nam; Cổ đông và đại diện cổ đông/nhóm cổ đông của Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Thu Thảo - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.



Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 7.031 cổ đông đại diện cho quyền sở hữu 500.000.000 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là 27 cổ đông, đại diện cho 448.485.500 cổ phần, bằng 89,70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Dệt may Việt Nam đủ điều kiện tiến hành.

B. NỘI DUNG CHÍNH

I. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam, chủ tọa và điều hành Đại hội đồng Cổ đông năm 2021.

II. THÔNG QUA QUY CHẾ ĐẠI HỘI

Đại hội đã nghe Dự thảo Quy chế “Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021”.

Kết quả biểu quyết thông qua:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

III. BẦU BAN KIỂM PHIẾU VÀ ĐOÀN THƯ KÝ

1. Chủ tọa Đại hội giới thiệu Đoàn thư ký gồm 02 thành viên:

- Ông Vương Đức Anh - Chánh văn phòng HĐQT.
- Bà Đặng Thanh Huyền - Phó chánh văn phòng HĐQT.

2. Đại hội đã bầu Ban kiểm phiếu gồm 05 thành viên:

- Ông Tạ Hữu Doanh - Trưởng Ban Tổng hợp pháp chế: Trưởng ban
- Ông Đỗ Khắc Dũng - Phó Ban Tổng hợp pháp chế: Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Chuyên viên Ban THPC: Thành viên
- Ông Vũ Phạm Bình Nguyên - Chuyên viên Ban ĐTPT: Thành viên
- Ông Ngô Cao Kỳ - Chuyên viên Ban ĐTPT: Thành viên

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

IV. THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đã nghe Ông Lê Tiến Trường – Chủ tọa Đại hội trình bày chương trình đại hội.

Phần 1: Trình bày các báo cáo và tờ trình:

1. Báo cáo HĐQT và HĐQT đánh giá kết quả 2020, kế hoạch 2021
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2020
3. Tờ trình phê duyệt BCTC 2020 và kế hoạch 2021
4. Tờ trình phân phối lợi nhuận 2020
5. Tờ trình lương, thù lao HĐQT và BKS 2020 và KH năm 2021
6. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021
7. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ
8. Tờ trình miễn nhiệm TV BKS
9. Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT
10. Tờ trình bầu bổ sung TV HĐQT
11. Tờ trình thông qua các Quy chế: Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS, Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex.

Phần 2: Bầu cử và công bố kết quả

Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT

Phần 3: Phân thảo luận và biểu quyết

Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung đã trình bày tại Phần 1.

Kết quả biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

V. CÁC NỘI DUNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đã nghe Chủ tọa Đại hội, Trưởng Ban Kiểm soát và Cơ quan điều hành Tập đoàn trình bày các nội dung:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành, do ông Lê Tiến Trường – chủ tọa Đại hội trình bày.
2. Báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát, do bà Trần Thị Thu Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.
3. Tờ trình số 281/TTr-HĐQT ngày 07/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tập

đoàn Dệt may Việt Nam, do ông Phạm Văn Tân – Phó tổng giám đốc trình bày, với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

- Doanh thu: 14.842,6 tỷ đồng, đạt 101,4% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 593,3 tỷ đồng, đạt 155,5% so với kế hoạch.

3.1.2. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

- Doanh thu: 1.445,7 tỷ đồng, đạt 108,9% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 146,2 tỷ đồng, đạt 112,1% so với kế hoạch.

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

3.2.1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

- Doanh thu: 17.365 tỷ đồng, bằng 117% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 700 tỷ đồng, bằng 118% so với 2020.

3.2.2. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

- Doanh thu: 1.522,8 tỷ đồng, bằng 105,3% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 200,7 tỷ đồng, bằng 137,3% so với 2020.

4. Tờ trình số 351/TTr-HĐQT ngày 28/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc Phân phối lợi nhuận năm 2020, do ông Phạm Văn Tân – Phó Tổng giám đốc trình bày.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 146.202.152.397 đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức: Không thực hiện việc phân chia cổ tức cho năm 2020.
 - Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 18.810.000.000 đồng, bằng 12,87% lợi nhuận sau thuế. Mức trích cụ thể của các Quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Trích quỹ khen thưởng Người quản lý: 1.190.000.000 đồng, bằng 0,81% lợi nhuận sau thuế.
 - Lợi nhuận còn lại: 126.202.152.397 đồng, bằng 86,32% lợi nhuận sau thuế.

5. Tờ trình số 283/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Phương án chi trả tiền lương/thù lao năm 2021, do ông Phạm Văn Tân – Phó Tổng giám đốc thực hiện.

5.1. Năm 2020:

Tiền lương và thù lao thực tế chỉ là 4.822,5 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.506 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 1.316,5 triệu đồng.

5.2. Năm 2021:

Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao năm 2021 là 4.859 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.948 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 911 triệu đồng.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS thực hiện theo Quy định hiện hành và quyết toán theo số lượng thành viên thực tế.

6. Tờ trình số 256/TTr-BKS ngày 27/5/2021 của Ban kiểm soát về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020, do bà Trần Thị Thu Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

7. Tờ trình số 334/TTr-HĐQT ngày 22/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, do bà Phạm Nguyên Hạnh – Phó Tổng giám đốc trình bày.

8. Tờ trình số 285/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex, do bà Phạm Nguyên Hạnh – Phó Tổng giám đốc trình bày.

9. Tờ trình số 286/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, do ông Vũ Hồng Tuấn – Thành viên HĐQT trình bày

10. Tờ trình số 288/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Ban Kiểm soát về qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, do bà Trần Thị Thu Hằng – Trưởng Ban Kiểm soát trình bày.

11. Tờ trình 257/TTr-BKS ngày 27/05/2021 về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025, do bà Trần Thị Thu Thảo – Trưởng Ban Quản lý Nguồn nhân lực trình bày.

12. Tờ trình 349/TTr-HĐQT ngày 28/06/2021 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025, do bà Trần Thị Thu Thảo – Trưởng Ban Quản lý Nguồn nhân lực trình bày.

VI. THẢO LUẬN

Sau khi nghe Chủ tọa Đại hội trình bày các Tờ trình, Đại hội tiến hành trao đổi, thảo luận. Nội dung trao đổi và câu hỏi của các Cổ đông tập trung vào

một số vấn đề và đã được Ông Lê Tiến Trường – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Chủ tọa Đại hội trả lời các Cổ đông, cụ thể như sau:

Ý kiến 1: Kết quả sản xuất kinh doanh của Tập đoàn 6 tháng năm 2021 đạt bao nhiêu phần trăm so với kế hoạch đã đặt ra?

Trả lời:

Theo Kế hoạch, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Tập đoàn là 700 tỷ đồng. Kết quả đến cuối tháng 5/2021 đạt hơn 400 tỷ đồng. Kết quả này có sự đóng góp lớn của ngành Sợi. Nếu tình hình diễn biến dịch bệnh được kiểm soát tốt thì kết quả này sẽ được duy trì và khả năng cao đạt hoặc vượt kế hoạch trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

Tuy nhiên, từ ngày 27/5/2021 đến nay, TP Hồ Chí Minh là tâm điểm của dịch bệnh nơi có một số doanh nghiệp lớn có vốn trọng yếu và đóng góp cổ tức lớn cho nguồn thu của Tập đoàn như Tổng công ty CP Phong Phú, Tổng công ty CP May Việt Tiến, Tổng công ty CP May Nhà Bè. Các doanh nghiệp phải thực hiện giãn cách, chỉ huy động khoảng 60% lao động nên ảnh hưởng lớn đến hoạt động của doanh nghiệp. Do vậy, kết quả cả năm còn phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố khách quan chưa lường trước được.

Ý kiến 2: Trong thời gian vừa qua, cơ cấu cổ đông của Vinatex có sự thay đổi. Cụ thể: Cổ đông chiến lược Vingroup đã giảm sở hữu vốn tại Vinatex từ 10% xuống còn 5% và Cổ đông lớn Bùi Mạnh Hưng giảm vốn từ 6% xuống còn 4,96%. Điều này có làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và điều hành của Tập đoàn không?

Trả lời:

Cổ đông chiến lược Vingroup đầu tư vào Vinatex năm 2015 với chiến lược xây dựng thương hiệu thời trang để đưa vào các Trung tâm thương mại của Vingoup. Tuy nhiên, đến nay Vingroup đã không còn theo đuổi chiến lược này nên đã thực hiện thoái vốn nhưng vẫn duy trì mức sở hữu là 5% và vẫn cổ đông lớn của Vinatex. Trong quá trình là cổ đông chiến lược của Vinatex, Vingroup đã cử một thành viên HĐQT nhưng không tham gia điều hành nên khi giảm vốn rút không cử người tham gia HĐQT của Vinatex về cơ bản là không ảnh hưởng gì đến việc điều hành sản xuất kinh doanh của Vinatex. Nếu có thì chỉ ảnh hưởng đến việc tham chiếu áp dụng những kinh nghiệm trong quản trị từ một tập đoàn lớn có hoạt động kinh doanh hiệu quả và bài bản của Vingroup đối với Vinatex.

Cổ đông lớn Bùi Mạnh Hưng là nhà đầu tư tài chính không tham gia điều hành, Ban Kiểm soát nên việc bán cổ phần VGT để giảm tỷ lệ sở hữu tại Vinatex không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Ý kiến 3: Kế hoạch thoái vốn của SCIC tại Vinatex cụ thể triển khai như thế nào?

Trả lời:

Việc thoái vốn Nhà nước tại Vinatex sẽ được triển khai theo quy định của pháp luật hiện hành. Triển khai thoái vốn tại Vinatex cần được Thủ tướng Chính

phù phê duyệt, thực hiện theo lộ trình và cần được tiến hành định giá... Tiến trình thực hiện việc thoái vốn thường dài, phụ thuộc cả vào sức hấp thu của thị trường. Đến nay (tháng 6/2021) chưa tiến hành định giá, theo kinh nghiệm của HĐQT sẽ khó hoàn thành thoái vốn trong năm 2021.

Ý kiến 4: Đề nghị đánh giá giá trị thực của cổ phiếu VGT? Giá của VGT trên sàn UPCOM đã phù hợp chưa?

Trả lời:

Giá của cổ phiếu VGT trên UPCOM hiện nay chỉ xấp xỉ bằng giá trị sổ sách của Vinatex. Giá trị của cổ phiếu cần được định giá đầy đủ cả giá trị hữu hình và giá trị vô hình và thực hiện bởi tổ chức định giá có uy tín. Mỗi nhà đầu tư cần tự đánh giá và đưa ra nhận định giá cổ phiếu khi quyết định đầu tư.

Ý kiến 5: Khi nào cổ phiếu của Vinatex chuyển sàn niêm yết chính thức HNX và HOSE?

Trả lời:

Cổ phiếu VGT đã được đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM. Tuy nhiên, Vinatex chưa đủ điều kiện để chuyển sàn do Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2020 của Vinatex chưa đạt được mức tối thiểu là 5% để được niêm yết trên sàn chính thức HNX và HOSE.

Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid trong năm 2019 và năm 2020, bằng nhiều giải pháp quyết liệt để hạn chế tối đa tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh, tập trung đảm bảo duy trì việc làm cho người lao động nên kết quả sản xuất kinh doanh chưa đáp ứng được điều kiện để cổ phiếu VGT được chuyển sàn chứng khoán.

Ý kiến của SCIC về các Tờ trình tại Đại hội cổ đông: Tại công văn số 934/ ĐTKDV- ĐT4 ngày 19/5/2021; công văn số 1017/ ĐTKDV- ĐT4 ngày 31/5/2021; công văn số 1125/ ĐTKDV- ĐT4 ngày 11/6/2021; công văn số 1215/ ĐTKDV- ĐT4 ngày 21/6/2021; công văn số 1305/ ĐTKDV- ĐT4 ngày 28/6/2021 của SCIC về các nội dung họp ĐHCĐ thường niên năm 2021 của Vinatex.

Sau khi lắng nghe các ý kiến trả lời Đoàn Chủ tịch và các đại biểu tham dự Đại hội phát biểu, các cổ đông đã thỏa mãn về phần trả lời và không có ý kiến trao đổi thêm.

VII. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC TỜ TRÌNH

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

2. Báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

3. Tờ trình số 281/TTr-HĐQT ngày 07/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

- Doanh thu: 14.842,6 tỷ đồng, đạt 101,4% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 593,3 tỷ đồng, đạt 155,5% so với kế hoạch.

3.1.2. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

- Doanh thu: 1.445,7 tỷ đồng, đạt 108,9% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 146,2 tỷ đồng, đạt 112,1% so với kế hoạch.

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

3.2.1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

- Doanh thu: 17.365,0 tỷ đồng, bằng 117% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 700 tỷ đồng, bằng 118% so với 2020.

3.2.2. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

- Doanh thu: 1.522,8 tỷ đồng, bằng 105,3% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 200,7 tỷ đồng, bằng 137,3% so với 2020.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

4. Tờ trình số 351/TTr-HĐQT ngày 28/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc Phân phối lợi nhuận năm 2020.

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 146.202.152.397 đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức: Không thực hiện việc phân chia cổ tức cho năm 2020.
 - Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 18.810.000.000 đồng, bằng 12,87% lợi nhuận sau thuế. Mức trích cụ thể của các Quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Trích quỹ khen thưởng Người quản lý: 1.190.000.000 đồng, bằng 0,81% lợi nhuận sau thuế.

- Lợi nhuận còn lại: 126.202.152.397 đồng, bằng 86,32% lợi nhuận sau thuế.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

5. Tờ trình số 283/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị về việc Thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 và Phương án chi trả tiền lương/thù lao năm 2021:

5.1. Năm 2020:

Tiền lương và thù lao thực tế chi là 4.822,5 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.506 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 1.316,5 triệu đồng.

5.2. Năm 2021:

Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao năm 2021 là 4.859 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.948 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 911 triệu đồng.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS thực hiện theo Quy định hiện hành và quyết toán theo số lượng thành viên thực tế.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

6. Tờ trình số 256/TTr-BKS ngày 27/5/2021 của Ban kiểm soát về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán sau để thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

ĐẠI HỘI
LẦN THỨ 10

7. Tờ trình số 284/TTr-HĐQT ngày 07/6/2021 của Hội đồng quản trị về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

8. Tờ trình số 285/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

9. Tờ trình số 286/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

10. Tờ trình số 288/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Ban Kiểm soát về qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

11. Tờ trình 257/TTr-BKS ngày 27/5/2021 về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %
- + Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %
- + Không có ý kiến: 0 %

12. Tờ trình 349/TTr-HĐQT ngày 28/6/2021 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025.

Kết quả biểu quyết:

- + Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %

+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %

+ Không có ý kiến: 0 %

VIII. Bầu cử và thông qua kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025.

Đến thời điểm tổ chức Đại hội chỉ có 01 (một) ứng viên ứng cử vào chức thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên HĐQT theo hình thức dồn phiếu.

Kết quả bầu cử: Ông Nguyễn Xuân Đông đã được Đại hội đồng Cổ đông năm 2021 bầu giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2025, với số phiếu tán thành đạt 100%.

Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tất cả các nội dung trên, Ông Vương Đức Anh thay mặt Đoàn Thư ký trình bày Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Biên bản Đại hội gồm mười một (11) trang, đã được đọc công khai cho toàn thể cổ đông cùng nghe. Đại hội đã tiến hành biểu quyết.

Kết quả biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông:

+ Số phiếu biểu quyết tán thành: 100 %

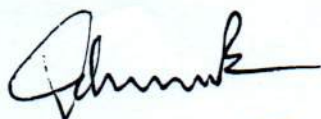
+ Số phiếu biểu quyết không tán thành: 0 %

+ Không có ý kiến: 0 %

Biên bản được lập thành 03 bản và thông qua vào lúc 11h30 ngày 29/6/2021.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Tập đoàn Dệt may Việt Nam kết thúc vào lúc 11h30 ngày 29/6/2021.

TM. ĐOÀN THƯ KÝ



VƯƠNG ĐỨC ANH

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH
TẬP ĐOÀN
DỆT MAY
VIỆT NAM

Lê Tiên Trường

TẬP ĐOÀN DỆT MAY CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 08 /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 08/BB-TĐDMVN Tập đoàn Dệt may Việt Nam ngày 29 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành.

Điều 2. Thông qua Báo cáo năm 2020 của Ban kiểm soát.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 và kế hoạch năm 2021 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại Tờ trình số 281/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

3.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

3.1.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

- Doanh thu: 14.842,6 tỷ đồng, bằng 101,4% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 593,3 tỷ đồng, bằng 155,5% so với kế hoạch

3.1.2. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

- Doanh thu: 1.445,7 tỷ đồng, bằng 108,9% so với kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 146,2 tỷ đồng, bằng 112,1% so với kế hoạch

3.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

3.2.1. Kế hoạch kinh doanh hợp nhất:

- Doanh thu: 17.365 tỷ đồng, bằng 117% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 700 tỷ đồng, bằng 118% so với 2020.

3.2.2. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

- Doanh thu: 1.522,8 tỷ đồng, bằng 105,3% so với 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 200,7 tỷ đồng, bằng 137,3% so với 2020.

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 tại Tờ trình số 351/TTr-HĐQT ngày 28/06/2021 của Hội đồng quản trị:

- Tổng lợi nhuận sau thuế: 146.202.152.397 đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức: Không thực hiện việc phân chia cổ tức cho năm 2020.
 - Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: 18.810.000.000 đồng, bằng 12,87% lợi nhuận sau thuế. Mức trích cụ thể của các Quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Trích quỹ khen thưởng Người quản lý: 1.190.000.000 đồng, bằng 0,81% lợi nhuận sau thuế.
 - Lợi nhuận còn lại: 126.202.152.397 đồng, bằng 86,32% lợi nhuận sau thuế.

Điều 5. Thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020 và kế hoạch năm 2021 tại Tờ trình số 283/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

5.1. Năm 2020:

Tiền lương và thù lao thực tế chi là 4.822,5 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.506 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 1.316,5 triệu đồng.

5.2. Năm 2021:

Kế hoạch quỹ tiền lương và thù lao năm 2021 là 4.859 triệu đồng.

Trong đó: + Hội đồng quản trị: 3.948 triệu đồng.

+ Ban kiểm soát: 911 triệu đồng.

Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2021 của HĐQT, BKS thực hiện theo Quy định hiện hành và quyết toán theo số lượng thành viên thực tế.

Điều 6. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 tại Tờ trình số 256/TTr-BKS ngày 27/5/2021 của Ban kiểm soát:

Danh sách các Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021 của Tập đoàn:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 3 đơn vị kiểm toán trên.

Điều 7. Thông qua Tờ trình số 257/TTr - BKS ngày 27/05/2021 về việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam, nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 8. Thông qua Tờ trình số 349/TTr – HĐQT ngày 28/06/2021 về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam, nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 9. Thông qua kết quả bầu ông Nguyễn Xuân Đông giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 10. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại Tờ trình số 334/TTr-HĐQT ngày 22/6/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Vinatex tại Tờ trình số 285/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 12. Thông qua việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị tại Tờ trình số 286/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 288/TTr-HĐQT ngày 07/06/2021 của Ban Kiểm soát.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Tập đoàn Dệt may Việt Nam thông qua.

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cơ quan điều hành, cổ đông Vinatex chịu trách nhiệm thi hành và tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

Nơi nhận:

- HĐQT, CQĐH;
- Các ban chức năng;
- Website Vinatex;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Lê Tiên Trường

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐÔNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam xin báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và kế hoạch năm 2021 như sau:

1. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020

• Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng quản trị) hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt Nam, luật doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan và Điều lệ Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Vinatex trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

• Về các thành viên Hội đồng quản trị:

- Từ ngày 1/1/2020 đến ngày 18/8/2020, Hội đồng quản trị gồm 5 người thuộc nhiệm kỳ 2015-2020: ông Trần Quang Nghị - Chủ tịch Hội đồng quản trị, ông Lê Tiến Trường - Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tập đoàn, ông Đặng Vũ Hùng - Ủy viên Hội đồng quản trị, ông Phạm Phú Cường - Ủy viên Hội đồng quản trị, ông Lê Khắc Hiệp - Ủy viên Hội đồng quản trị.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 diễn ra vào ngày 18/8/2020 đã tiến hành bầu 05 thành viên HĐQT mới nhiệm kỳ 2020 – 2025 gồm các ông: Lê Tiến Trường, Trần Quang Nghị, Đặng Vũ Hùng, Lê Khắc Hiệp, Vũ Hồng Tuấn. Thông qua kết quả kiểm phiếu, HĐQT đã họp và thống nhất bầu ông Lê Tiến Trường giữ chức Chủ tịch HĐQT, ông Trần Quang Nghị giữ chức Phó Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm ông Đặng Vũ Hùng giữ chức Tổng Giám đốc Tập đoàn.

• Tập thể Hội đồng quản trị của Vinatex sở hữu chuyên môn, kỹ năng, năng lực, quan điểm đa dạng và phù hợp để đóng vai trò lãnh đạo và giám sát Tập đoàn hiệu quả.

• Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp chuyên đề, đột xuất trực tuyến hoặc lấy ý kiến qua email với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã tổ chức 10 cuộc họp

toàn thể và 1 cuộc họp trực tuyến. Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết và 01 Quyết định trong năm 2020.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Tiến Trường	11/11	100%	
2	Trần Quang Nghị	11/11	100%	
3	Đặng Vũ Hùng	11/11	100%	
4	Lê Khắc Hiệp	11/11	100%	
5	Phạm Phú Cường	7/7	100%	1
6	Vũ Hồng Tuấn	4/4	100%	2

2. Thành lập các Tiểu ban và Văn phòng HĐQT trực thuộc HĐQT

Sau Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Hội đồng quản trị Tập đoàn đã thành lập Văn phòng HĐQT là tiền đề để hình thành các Tiểu ban: Chiến lược và đầu tư, Nghiên cứu và phát triển, Kiểm toán nội bộ, Nhân sự và Văn phòng Hội đồng quản trị³ có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các thành viên HĐQT trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam và phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT. Đứng đầu 3 trên 4 tiểu ban đều là Chủ tịch HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT – thành viên không điều hành (trừ tiểu ban Nghiên cứu và phát triển do ông Đặng Vũ Hùng – TV HĐQT, Tổng giám đốc là trưởng tiểu ban).

Văn phòng Hội đồng quản trị ngay sau khi thành lập đã ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và đã đi vào hoạt động. Văn phòng Hội đồng quản trị là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các thành viên HĐQT về các nội dung sau: (i) Tổng hợp, báo cáo, thư ký, văn thư lưu trữ; (ii) Tham mưu về lĩnh vực tài chính, đầu tư, kiểm toán nội bộ và công tác tổ chức cán bộ, (iii) Giúp HĐQT trong công tác giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành và các vấn đề pháp lý liên quan.

Văn phòng HĐQT đã xây dựng nghiên cứu dự báo thị trường dệt may giai đoạn 2021-2023 từ cả phía cầu của các thị trường xuất khẩu chính và phía cung của các đối thủ cạnh tranh, góp phần tham mưu HĐQT ban hành Nghị quyết số 15/NQ-TĐDMVN ngày 01/12/2020 về định hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và giai đoạn 2021-2023 – là giai đoạn phục hồi quan trọng sau năm

¹ Các cuộc họp HĐQT sau ngày 18/8/2020 không thống kê do ông Phạm Phú Cường không còn là thành viên HĐQT từ ngày 18/8/2020.

² Các cuộc họp HĐQT trước ngày 18/8/2020 không thống kê do ông Vũ Hồng Tuấn được bổ nhiệm là thành viên HĐQT từ ngày 18/8/2020.

³ Văn phòng HĐQT được thành lập ngày 28/9/2020 theo Quyết định số 157/QĐ-TĐDMVN

giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các đơn vị thành viên trong Tập đoàn để đạt được mục tiêu chung đề ra cho năm 2021.

Hội đồng quản trị cũng đã thành lập chức năng kiểm toán nội bộ để có thể đảm bảo khách quan và tư vấn độc lập nhằm gia tăng giá trị và cải tiến hoạt động của công ty. Bộ phận Kiểm toán nội bộ trực thuộc Văn phòng Hội đồng quản trị là bộ phận giúp việc và trợ giúp cho Hội đồng quản trị Tập đoàn trong việc quản trị doanh nghiệp, hỗ trợ HĐQT và Cơ quan điều hành trong việc nâng cao các giá trị và cải thiện hoạt động của Tập đoàn thông qua cung cấp các khuyến nghị mang tính độc lập về hoạt động quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Tập đoàn.

Trong Quý 4 năm 2020, Bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn đã tiến hành kiểm toán nội bộ dựa trên đánh giá mức độ rủi ro trọng yếu bao gồm công nợ phải thu và tồn kho từ số liệu của các đơn vị.

3. Các giao dịch giữa Tập đoàn, công ty con, công ty do Tập đoàn nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tập đoàn với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2020, Tập đoàn Dệt may Việt Nam không phát sinh bất kỳ giao dịch nào như trên.

4. Hoạt động giám sát Tổng giám đốc và Cơ quan điều hành

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc (viết tắt TGD) và Cơ quan Điều hành (viết tắt CQĐH) được thể hiện một cách chặt chẽ, định kỳ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt may Việt Nam. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với TGD và CQĐH được thể hiện như sau:

Tại các phiên họp Hội đồng quản trị định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, Hội đồng quản trị đều yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn, các đơn vị trọng yếu trong Tập đoàn, khả năng đạt kế hoạch Tập đoàn giao, tình hình triển khai các dự án đầu tư, công tác đào tạo quản lý nguồn nhân lực, các vấn đề liên quan đến hoạt động tài chính, nghiên cứu thị trường, nghiên cứu khoa học công nghệ, công tác kiểm soát nội bộ; đề xuất kế hoạch, giải pháp cho những quý tiếp theo.

HĐQT kết hợp chặt chẽ với BKS nắm rõ tình hình hoạt động của Tập đoàn, đề từ đó có những kiến nghị thiết thực hỗ trợ TGD và CQĐH hoàn thành tốt các trách nhiệm được giao. HĐQT đưa ra các hướng dẫn chiến lược, nhận định tình

hình thị trường và tình hình kinh tế tổng quan để hỗ trợ rà soát các kế hoạch kinh doanh cho cả năm và cho từng quý. HĐQT thường xuyên trao đổi với TGD và CQĐH nhằm giám sát việc triển khai kế hoạch và điều chỉnh khi cần thiết, giúp đạt được các mục tiêu chiến lược Vinatex đề ra.

Trong Hội đồng quản trị có thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc, do vậy luôn đảm bảo sự giám sát của Hội đồng quản trị trong hoạt động điều hành.

Ngoài ra, sau Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Văn phòng Hội đồng quản trị được thành lập trong đó có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành cũng giúp nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của HĐQT đối với Cơ quan điều hành.

Thông qua cơ chế kiểm tra, giám sát và báo cáo định kỳ mỗi quý về kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình hoạt động hàng ngày của công ty và các báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, HĐQT đánh giá rằng TGD và CQĐH đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, cũng như Điều lệ Vinatex và Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Bên cạnh đó, HĐQT đã thực hiện các quyền và trách nhiệm được giao một cách thận trọng, chuyên nghiệp và liêm chính, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông. TGD và CQĐH đã nỗ lực hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh do ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua, thực hiện tốt việc xây dựng môi trường kinh doanh dựa trên nền tảng phát triển bền vững, nâng cao công tác quản trị công ty cũng như vai trò quản trị và kiểm soát rủi ro.

5. Tiền lương và thù lao Hội đồng quản trị năm 2020

Tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

6. Đánh giá kết quả hoạt động của Tập đoàn năm 2020

Từ năm 2019, cuộc xung đột thương mại Mỹ - Trung đã tạo ra những ảnh hưởng nhất định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, đặc biệt đối với ngành sợi. Sang năm 2020, nền kinh tế thế giới nói chung và thương mại dệt may toàn cầu nói riêng lại bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 khi chuỗi cung ứng bị gián đoạn, các biện pháp giãn cách xã hội, đóng cửa ở các quốc gia khiến nhu cầu may mặc sụt giảm.

Việc sụt giảm đơn hàng từ người mua, sự thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu trong quý 1 đã có những ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dệt may nói chung và Tập đoàn nói riêng, đặc biệt là ảnh hưởng đến việc làm và thu nhập của người lao động. Ngay trong báo cáo Chính phủ từ tháng 4/2020, Tập đoàn đã đưa ra những dự báo như, quý 2, quý 3 có thể thiếu hụt từ 50%-70% việc làm. Dòng tiền thiếu hụt sẽ là áp lực lớn nhất đến các doanh nghiệp

do khách hàng huỷ đơn hàng, kéo dài thời gian trả nợ, hạn mức vay lưu động đã hết không thể tăng thêm do kết quả kinh doanh suy giảm.

Chính trong bối cảnh mới diễn ra bất ngờ, Hội đồng quản trị đã xác định chiến lược và mục tiêu ưu tiên cho Tập đoàn phải đạt được đó là:

- (i) Bảo toàn được đội ngũ lao động;
- (ii) Bảo toàn năng lực tài chính doanh nghiệp của Tập đoàn;
- (iii) Giữ vững được vị thế của Tập đoàn trong chuỗi cung ứng.

Với mục tiêu chiến lược đã được Hội đồng quản trị đề ra như trên, tập thể lãnh đạo Cơ quan điều hành, cán bộ và người lao động Vinatex đã hết sức sáng tạo, nhanh nhạy, quyết liệt, đồng lòng trong triển khai nhiệm vụ. Tập đoàn đã làm tốt việc vượt khó do Covid 19 gây ra, bảo toàn được đội ngũ, bảo toàn năng lực tài chính, 100% doanh nghiệp của Tập đoàn duy trì tài chính ổn định, đảm bảo hoạt động thông suốt, mặc dù kết quả tuy có giảm so với 2019 nhưng chỉ bằng chưa đến 50% mức suy giảm chúng ta dự kiến từ kết quả quý 1. Quan trọng hơn các doanh nghiệp toàn Tập đoàn duy trì được vị thế tốt với các nhà mua hàng, trở nên một địa chỉ tin cậy hơn với chuỗi cung ứng.

Theo đó, kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất toàn Tập đoàn đạt:

- Doanh thu: 14.842 tỷ đồng, vượt kế hoạch 1,4%
- Lợi nhuận: 593,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch 55,5%.

Kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ Tập đoàn đạt:

- Doanh thu: 1.445,7 tỷ đồng, vượt kế hoạch 8,9%
- Lợi nhuận: 146,2 tỷ đồng, vượt kế hoạch 12,1%.

7. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Năm 2021 được coi là năm bản lề, là năm xuất phát, mang tính then chốt, quyết định cả hướng đi và tốc độ của doanh nghiệp trong giai đoạn 2021- 2023 - giai đoạn quyết định cho sự phục hồi, đổi mới năng lực cạnh tranh, vươn tới vị thế bền vững hơn cho doanh nghiệp.

Bài học rút ra được từ năm 2020 cần được tiếp tục duy trì, phát huy gồm:

Một là, ra quyết định nhanh, chấp nhận rủi ro có cân nhắc. Tốc độ triển khai rất nhanh, nhờ đó mới tận dụng được cơ hội ngắn hạn của các mặt hàng không truyền thống.

Hai là, làm tốt công tác tuyên truyền nội bộ với người lao động nên nhận được sự ủng hộ cao trong việc san sẻ việc làm, tuyệt đối tuân thủ các quy định phòng dịch nên toàn hệ thống không có một xưởng sản xuất nào phải đóng cửa, cách ly. Đồng thời tuyên truyền vận động với khách hàng thông qua các hiệp hội

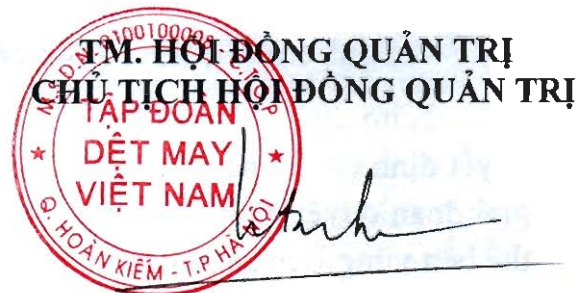
ngành nghề quốc tế cũng đã đạt kết quả tích cực trong đảm bảo thanh toán, trách nhiệm với đơn hàng và vật tư đã chuẩn bị cho các đơn hàng đã ký kết, giảm áp lực khá lớn cho dòng tiền của doanh nghiệp

Ba là, liên tục chủ động dự báo và đưa ra các kịch bản giải pháp, hạn chế bị động. Sáng tạo và quyết tâm cao trong tổ chức sản xuất, kỹ thuật khi phải tổ chức làm các mặt hàng mới, không phù hợp công nghệ đã giúp doanh nghiệp ổn định sản xuất, có doanh thu và hiệu quả với các đơn hàng lạ. Thực hiện chia sẻ đơn hàng, kỹ thuật giữa các đơn vị thành viên, tận dụng chuỗi cung ứng nội bộ với tỷ lệ cao trong thời gian chuỗi cung cấp gián đoạn.

Năm 2021, mặc dù thách thức của đại dịch Covid-19 không còn là yếu tố bất ngờ như năm 2020 nhưng đại dịch cũng đã làm thay đổi xu hướng tiêu dùng, phương thức kinh doanh cùng với sự sắp xếp lại của chuỗi cung ứng đòi hỏi HĐQT có giải pháp thích ứng với những thay đổi trong điều kiện “bình thường mới”, đó là:

- Nâng cao năng lực sản xuất theo mô hình OEM;
- Chuyển đổi số cho toàn bộ quá trình hoạt động của doanh nghiệp mà trước hết là quá trình quản trị sản xuất – tồn kho – logistic;
- Đáp ứng các yêu cầu mới về môi trường và lao động;
- Đào tạo, đào tạo lại đội ngũ nhân lực trong điều kiện mới;
- Đảm bảo an toàn tài chính để phát triển dài hạn.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả năm 2020 và định hướng chiến lược năm 2021 của HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.



Lê Tiên Trường

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CỦA CÔNG TY MẸ TẬP ĐOÀN**

Kính thưa: Chủ tọa Đại hội, thưa các vị khách quý, thưa các Quý cổ đông.

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- ❖ Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam;
- ❖ Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện kế hoạch 2021 của HĐQT và của Tổng giám đốc Tập đoàn;
- ❖ Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về hoạt động của Ban kiểm soát, kết quả giám sát các mặt hoạt động và tài chính của Công ty mẹ Tập đoàn cho niên độ tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 như sau:

1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2020, các cổ đông đã tiến hành bầu Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ mới 2020-2025, kết quả như sau:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Thị Thu Hằng	Trưởng BKS/Chuyên trách	18/08/2020	
2	Đoàn Thị Thu Hương	TV BKS/Chuyên trách	18/08/2020	
3	Nguyễn Lê Trà My	TV BKS/Kiểm nhiệm	18/08/2020	
4	Đặng Thị Hồng Lê	TV BKS/Kiểm nhiệm	18/08/2020	
5	Nguyễn Thị Thanh Hà	TV BKS/Kiểm nhiệm	14/06/2016	
6	Nguyễn Thị Minh Hiền	Trưởng BKS/Chuyên trách	08/01/2015	18/08/2020
7	Nguyễn Thị Kim Dung	TV BKS/Chuyên trách	08/01/2015	18/08/2020
8	Phan Thanh Sơn	TV BKS/Chuyên trách	08/01/2015	18/08/2020
9	Lê Thị Ánh Ngọc	TV BKS/Kiểm nhiệm	08/01/2015	18/08/2020

2. Thù lao của Ban Kiểm soát:

Thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT, HĐQT Tập đoàn, kiểm tra hoạt động SXKD của Công ty Mẹ Tập đoàn, các doanh nghiệp 100% vốn Tập đoàn, các chi nhánh của Tập đoàn và một số đơn vị Tập đoàn có vốn trên 50%. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Ban kiểm soát đã tổ chức 06 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban kiểm soát tham dự, nội dung các cuộc họp là thông qua báo cáo tại ĐHĐCĐ năm 2020, báo cáo 9 tháng/2020, báo cáo kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện chính sách lao động tiền lương của Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị 100% vốn, bầu Trưởng Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, thông qua Quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 của Tập đoàn.

Kết quả kiểm tra, giám sát như sau:

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trên cơ sở các nội dung đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, HĐQT đã ban hành 12 Nghị quyết và 01 Quyết định với các nội dung nằm trong thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Tập đoàn. HĐQT thực hiện giám sát hoạt động của HĐQT trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT qua các báo cáo thường kỳ, thường niên của HĐQT và các báo cáo trong các phiên họp HĐQT của Tổng Giám đốc Tập đoàn, các báo cáo hàng quý của Ban Kiểm soát Tập đoàn.

Trong điều kiện khó khăn chung của nền kinh tế do chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid 19, HĐQT Tập đoàn đã kịp thời đưa ra các giải pháp, định hướng phù hợp, chỉ đạo sát sao tới HĐQT và các đơn vị trong Tập đoàn, ổn định được sản xuất kinh doanh, đạt kế hoạch ĐHĐCĐ giao, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, duy trì việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV, giữ được lực lượng lao động nòng cốt của ngành.

3.2. Giám sát hoạt động của Cơ quan điều hành

3.2.1. Kết quả kinh doanh:

Cơ quan điều hành Tập đoàn đã nghiêm túc thực hiện, triển khai các biện pháp theo chỉ đạo của HĐQT nhằm hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2020/ KH 2020	TH 2020/ TH 2019
I	Công ty mẹ					
1	Doanh thu	1.395,98	1.327,79	1.445,77	108,89%	103,57%
2	Chi phí	1.103,59	1.197,36	1.299,57	108,54%	117,76%
3	Lợi nhuận trước thuế	292,39	130,43	146,20	112,09%	50,00%
II	Số liệu hợp nhất					
1	Doanh thu hợp nhất	20.139,83	14.640,60	14.842,61	101,38%	73,70%
2	Chi phí hợp nhất	19.373,54	14.259,00	14.249,22	99,93%	73,55%
3	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	766,29	381,60	593,40	155,50%	77,44%

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh phức tạp, thị trường diễn biến khó lường, việc tổ chức sản xuất kinh doanh của các đơn vị trong ngành dệt may là vô cùng khó khăn. Trong đó:

- Ngành sợi: do chịu tác động kép từ chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid 19: giá bán sợi giảm sâu, thị trường Trung Quốc thu hẹp nên doanh thu và lợi nhuận các đơn vị ngành sợi sụt giảm nghiêm trọng trong 9 tháng đầu năm. Nhưng với sự nỗ lực trong công tác quản trị ngành sợi, đồng thời thị trường sợi có nhiều chuyển biến tích cực vào cuối năm nên kết quả SXKD quý 4 đã bù đắp phần nào cho 9 tháng đầu năm, tổng chung kết quả ngành sợi năm 2020 tốt hơn năm 2019.

- Ngành may: nguồn cung nguyên phụ liệu bị đứt, thị trường xuất khẩu gián đoạn, đơn hàng giảm mạnh, thậm chí nhiều đơn hàng bị hủy, hoãn. Nhưng với sự nỗ lực, sáng tạo, quyết liệt trong việc tìm kiếm đơn hàng mới, triển khai sản xuất các mặt hàng phòng chống dịch, các đơn vị ngành may trong Tập đoàn đã đạt được kết quả tốt góp phần lớn vào việc hoàn thành kế hoạch của Tập đoàn năm 2020.

Tuy nhiên, trong sự cố gắng của các đơn vị để hoàn thành kế hoạch năm 2020, vẫn còn các đơn vị tiếp tục nhiều năm chưa có hiệu quả như: Công ty CP SX-XNK Dệt may, Công ty TNHH SXKD nguyên liệu Dệt may Việt Nam, Tổng công ty Miền Bắc, Chi nhánh Sợi Nam Định thuộc Công ty mẹ Tập đoàn, đơn vị đã có hiệu quả nhưng vẫn còn lỗ lũy kế như Tổng công ty Miền Nam, Công ty CP Vinatex Phú Hưng.

Kết quả chung của Tập đoàn năm 2020: mặc dù sụt giảm nhiều so với năm 2019 nhưng đạt kế hoạch ĐHCĐ giao về cả doanh thu và lợi nhuận:

- + Công ty mẹ: doanh thu vượt 8,9%, lợi nhuận vượt 12% so với kế hoạch
- + Hợp nhất: doanh thu vượt 1,4%, lợi nhuận vượt 55,5% so với kế hoạch

3.2.2. Tình hình tài chính:

- Một số chỉ tiêu tài chính theo báo cáo tài chính riêng Công ty mẹ Tập đoàn:
+ Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020 là 8.266 tỷ đồng, giảm 687 tỷ đồng tương đương 7,67% so với đầu năm do trong năm 2020, Tập đoàn đã rút tiền gửi ngân hàng nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và PTDN theo quyết định phê duyệt quyết toán cổ phần hóa làm giảm tổng tài sản và nguồn vốn số tiền 357 tỷ đồng. Ngoài ra, tổng tài sản giảm 330 tỷ đồng do giảm nợ phải thu, hàng tồn kho và khấu hao TSCĐ; nguồn vốn giảm 330 tỷ đồng bao gồm giảm 214 tỷ đồng nợ phải trả (chủ yếu là nợ vay ngắn hạn và dài hạn ngân hàng) và vốn chủ sở hữu giảm 116 tỷ đồng (do lợi nhuận năm 2020 giảm so với năm 2019).

+ Hiệu quả sử dụng vốn: Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu: 2,51% giảm 2,45% so với năm 2019.

+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,42.

+ Tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán ở mức an toàn.

- Về đầu tư tài chính dài hạn: tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính dài hạn: 3.280 tỷ đồng, chiếm gần 40% tổng tài sản công ty mẹ Tập đoàn. Dự phòng cho các khoản đầu tư này là 216 tỷ đồng.

- Về công nợ:

+ Tổng nợ phải thu: 2.839 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn là 1.208 tỷ đồng, phải thu dài hạn là 1.631 tỷ đồng (bao gồm khoản cho các công ty con vay lại từ nguồn vay ADB: 1.313 tỷ đồng).

+ Tổng nợ phải trả: 2.453 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 513 tỷ đồng, nợ phải trả dài hạn là 1.940 tỷ đồng (bao gồm khoản vay từ ADB là 1.566 tỷ đồng).

3.2.3. Tình hình đầu tư:

- Dự án nhà máy sợi II Chi nhánh Sợi Nam Định: đang tạm dừng do thị trường sợi giảm sút bởi chiến tranh thương mại Mỹ - Trung và dịch bệnh Covid 19.

- Dự án Đầu tư xây dựng Tòa nhà văn phòng, căn hộ 39-41-43 Bến Chương Dương (Võ Văn Kiệt) vẫn đang tiếp tục triển khai ở giai đoạn đầu.

3.2.4. Thoái vốn:

Tập đoàn đang tiếp tục triển khai việc thoái vốn tại các đơn vị không hiệu quả theo kế hoạch thoái vốn đã được phê duyệt, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid 19 SXKD khó khăn, các nhà đầu tư không quan tâm nhiều nên trong năm 2020 chưa có khoản đầu tư nào được thoái.

3.3. Giám sát Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ Tập đoàn:

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính trước hợp nhất của Tập đoàn Dệt may Việt Nam tại ngày 31/12/2020; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã chủ trì tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ kiểm soát viên và các cán bộ nguồn của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Cơ quan điều hành và các Cổ đông:

- Đối với Hội đồng quản trị: hàng quý, năm Ban Kiểm soát đều gửi Báo cáo kết quả kiểm tra giám sát đến Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc Tập đoàn.
- Đối với Cơ quan điều hành: Ban Kiểm soát được Cơ quan điều hành cung cấp tài liệu và tạo điều kiện thực thi nhiệm vụ.
- Đối với các Cổ đông: trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu từ phía Cổ đông.

5. Khuyến nghị:

- Đối với các khoản đầu tư nhiều năm không hiệu quả, Tập đoàn cần đánh giá lại để có phương án tái cơ cấu, giảm thiểu việc sử dụng vốn không hiệu quả hay mất vốn đầu tư, đẩy mạnh việc thoái vốn tại các đơn vị có hiệu quả kinh tế thấp đã được duyệt kế hoạch thoái vốn.
- Tiếp tục quan tâm, chú trọng đối với công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu về nhân sự của Tập đoàn.
- Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới đã có nhiều thay đổi về phương thức SXKD, Tập đoàn cần nhanh chóng nắm bắt được xu hướng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới, đề ra các giải pháp triển khai SXKD phù hợp với yêu cầu thị trường, tạo dựng được năng lực cạnh tranh, khẳng định vị thế của mình trong giai đoạn mới.

6. Kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, HĐQT Tập đoàn thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Giám sát kiểm tra theo quý, năm hoạt động của Công ty Mẹ Tập đoàn và các Công ty con.
- Thực hiện những công việc khác theo yêu cầu của HĐQT, của các cổ đông.

Trên đây là toàn bộ báo cáo về kết quả kiểm tra giám sát Tập đoàn trong năm 2020 của Ban Kiểm soát kính gửi tới Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Thu Hằng

Số: 281 /TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2020 và kế hoạch năm 2021
của Tập đoàn Dệt may Việt nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 18 tháng 8 năm 2020;

Căn cứ các Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG,

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam kính trình Đại hội Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và kế hoạch năm 2021, bao gồm:

- Báo cáo của Cơ quan Tổng giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 20-02-00283-21-1 đối với Báo cáo tài chính riêng;
- Báo cáo kiểm toán độc lập số 20-02-00283-21-2 đối với Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Bảng Cân đối kế toán riêng và hợp nhất tại ngày 31/12/2020;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2020;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và hợp nhất năm 2020;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020.

Một số thông tin tóm tắt về Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt nam như sau:

I. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

1. Bảng Cân đối kế toán hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	1/1/2020
1	Tổng Tài sản	18.019.676	19.816.522
1.1	Tài sản ngắn hạn	7.301.936	9.327.841
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	2.659.589	3.300.485
	- Hàng tồn kho	2.444.163	3.632.578
1.2	Tài sản dài hạn	10.717.740	10.488.681
	- Tài sản cố định	6.342.391	6.819.610
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2.487.166	2.335.170
2	Tổng Nguồn vốn	18.019.676	19.816.522

2.1	Nợ phải trả	9.951.060	11.882.500
	- Nợ ngắn hạn	5.674.169	7.301.441
	- Nợ dài hạn	4.276.891	4.581.059
2.2	Vốn chủ sở hữu	8.068.617	7.934.022
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000
	- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	1.875.668	1.748.016

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	14.842.614	20.139.831
	- Doanh thu thuần về bán hàng & CCDV	13.908.982	18.986.006
	- Doanh thu hoạt động tài chính	253.996	367.117
	- Phần lãi trong công ty liên kết	579.220	700.657
	- Thu nhập khác	100.416	86.051
2	Chi phí	14.249.219	19.373.542
3	Lợi nhuận trước thuế	593.395	766.289
4	Lợi nhuận sau thuế	560.541	717.126

II. Báo cáo tài chính riêng năm 2020 (công ty mẹ)

1. Bảng Cân đối kế toán

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	1/1/2020
1	Tổng Tài sản	8.266.021	8.953.529
1.1	Tài sản ngắn hạn	2.352.207	2.875.213
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	1.208.458	1.220.850
1.2	Tài sản dài hạn	5.913.814	6.078.316
	- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3.064.771	3.085.165
2	Tổng Nguồn vốn	8.266.021	8.953.529
2.1	Nợ phải trả	2.453.586	3.025.254
	- Nợ ngắn hạn	512.771	937.899
	- Nợ dài hạn	1.940.815	2.087.355
2.2	Vốn chủ sở hữu	5.812.435	5.928.274
	- Vốn điều lệ	5.000.000	5.000.000

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1	Tổng doanh thu	1.445.774	1.395.982
	- Doanh thu bán hàng & CCDV	1.141.940	896.122
	- Doanh thu hoạt động tài chính	297.342	499.177
	- Thu nhập khác	6.492	683

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
2	Chi phí	1.299.572	1.103.593
3	Lợi nhuận trước thuế	146.202	292.389
4	Lợi nhuận sau thuế	146.202	292.389

III. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

1. Cơ sở lập kế hoạch

- Về công tác thị trường: năm 2021 thị trường dệt may thế giới vẫn chưa ổn định do vẫn bị ảnh hưởng và tác động mạnh bởi dịch bệnh và chiến tranh thương mại:

Thị trường Mỹ: Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Dệt may Việt Nam có hy vọng phục hồi nhu cầu với gói kích thích 1900 tỷ đô la Mỹ, trong đó một phần được sử dụng để hỗ trợ tiền trực tiếp cho các hộ gia đình có thu nhập trung bình và thấp, tiến độ tiêm vaxim diện rộng cũng có nhiều tiến triển tích cực, song việc bỏ giãn cách xã hội sớm cũng còn là vấn đề thách thức trong kiểm soát đại dịch.

Thị trường Trung Quốc: với chiến lược mới 5 năm lần thứ 14 của ngành dệt may, Trung Quốc sẽ không tập trung sản xuất hàng may mặc, vì vậy có thể kỳ vọng Trung Quốc sẽ dần trở thành nước tiêu thụ hàng dệt may lớn của Việt Nam. Số liệu quý 1/2021 cho thấy xuất khẩu dệt may của Việt Nam vào Trung Quốc tăng trưởng tốt nhất trong số 5 thị trường lớn và đã vươn lên ngang bằng KNXXK vào EU của Việt Nam.

Thị trường Châu Âu và Nhật bản: Châu Âu đứng trước nguy cơ tái dịch bùng phát lần 3, kinh tế Nhật bản chưa phục hồi dẫn đến khả năng tăng trưởng tại 2 thị trường này sẽ gặp nhiều thách thức trong năm 2021.

- Giãn cách xã hội: sẽ không lặp lại tình trạng phong tỏa xã hội, dừng mọi hoạt động di chuyển, sản xuất hoàn toàn như năm 2020 do đã triển khai tiêm vắc-xin diện rộng.
- Xu thế tiêu dùng hàng may mặc thay đổi: tăng nhu cầu hàng mặc thông thường (casual wear), hàng thể thao (sport wear) trong khi hàng công sở, lễ phục như sơ mi, quần âu, veston ... là các mặt hàng thể mạnh của Tập đoàn chưa phục hồi trở lại. Các doanh nghiệp may mặc tính đến hết quý 2 năm 2021, mặc dù có đơn hàng nhưng giá thấp và chưa có hiệu quả.
- Chính sách công nợ với khách hàng sẽ có thay đổi: các khách hàng vẫn yêu cầu được duy trì chính sách kéo dài thời gian thanh toán như đã thực hiện trong năm 2020 dẫn đến một xu hướng kéo dài ngày thanh toán phải thu trong những năm tới đối với các doanh nghiệp.
- Ngày Sợi: kết quả quý 1/2021 tăng trưởng đột biến, nhưng chủ yếu là do sử dụng giá bông đã chốt mua trong quý 4 năm 2020. Thêm vào đó, nhu cầu thị trường sợi thường có phản ứng nhạy với các biến động của kinh tế thế giới, trong khoảng từ 15/3 đến 25/3 đã xuất hiện hiện tượng giảm giá của ngành Sợi, giá bán sợi đã giảm khoảng 5% so với quý 1/2021 rủi ro về nhu cầu thị trường ngành sợi vẫn còn hiện hữu.
- Lạm phát dự báo tăng: dẫn đến khả năng lãi suất vay ngân hàng sẽ tăng so với năm 2020, kéo theo chi phí tăng. Bên cạnh đó, giá cả tiêu dùng sẽ tăng theo lạm phát, dẫn đến khả năng tăng thu nhập để đảm bảo tiền lương cho người lao động duy trì cuộc sống.

- Theo dự báo của McKinsey với kịch bản sớm, đến quý 3/2022 dệt may thế giới mới phục hồi trở lại bằng năm 2019, còn theo kịch bản chậm, phải đến quý 4/2023 dệt may thế giới mới quay trở lại bằng năm 2019.

Từ các nhận định và phân tích nêu trên, Tập đoàn đặt mục tiêu phấn đấu phục hồi sớm hơn dự báo của thế giới ít nhất 1 năm, phối hợp điều hành cùng các đơn vị trong hoạt động SXKD để đạt được kế hoạch lợi nhuận đề ra và yêu cầu các đơn vị chia cổ tức ở mức 10% đến 20% vốn điều lệ.

Dựa trên các cơ sở trên, Tập đoàn xây dựng kế hoạch năm 2021 như sau:

2. Kế hoạch hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung	TH 2020	KH 2021	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối
1	Doanh thu & thu nhập	14.842.614	17.365.000	2.522.386	117,0%
2	Chi phí	14.249.219	16.665.000	2.415.781	117,0%
3	Lợi nhuận	593.395	700.000	106.605	118,0%

Kế hoạch doanh thu hợp nhất 2021 tăng 17,0% so với năm 2020. Lợi nhuận hợp nhất tăng 18,0% so với năm 2020.

3. Kế hoạch công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	KH 2021	So sánh KH21/TH20	
				Tuyệt đối	Tương đối
1	Doanh thu & thu nhập	1.445.774	1.522.800	77.026	105,3%
2	Chi phí	1.299.572	1.322.025	22.453	101,7%
3	LNTT	146.202	200.775	54.573	137,3%
4	Cổ tức	0%	6%		

- Kế hoạch doanh thu công ty mẹ tăng 5,3% so với năm 2020. Lợi nhuận tăng 37,3% so với năm 2020.

- Về cổ tức: Dự kiến chia 6% trên vốn điều lệ mới, từ nguồn lợi nhuận còn lại đến năm 2020 và lợi nhuận sau thuế năm 2021.

- Kế hoạch đầu tư:

Năm 2021, dự kiến Công ty mẹ Vinatex sẽ tiếp tục triển khai 03 dự án với tổng mức đầu tư là 1.304 tỷ đồng, trong đó kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 là 536 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

- (1) Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng và căn hộ 39-41-43 Võ Văn Kiệt - Quận 1 - Tp. HCM (đang triển khai): tổng mức đầu tư 483 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2021 là 200 tỷ đồng.
- (2) Dự án đầu tư Nhà máy Sợi Nam Định - giai đoạn 2 tại KCN Hòa Xá - Nam Định: Tổng mức đầu tư là 635 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2021 là 277 tỷ đồng.

(3) Dự án đầu tư xây dựng tòa nhà văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm tại số 458 phố Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội: Tổng mức đầu tư là 186 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân năm 2021 là 59 tỷ đồng trong trường hợp hoàn tất các thủ tục pháp lý trong quý 3 năm 2021.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Tiên Trường

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 351/TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 28 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (gọi tắt là lợi nhuận sau thuế) năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam như sau:

- Tổng lợi nhuận sau thuế: **146.202.152.397 đồng.**
- Phương án phân phối lợi nhuận:
 - Chia cổ tức: Không thực hiện việc phân chia cổ tức cho năm 2020
 - Trích quỹ khen thưởng Người quản lý: **1.190.000.000 đồng**, bằng 0,81% lợi nhuận sau thuế.
 - Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi: **18.810.000.000 đồng**, bằng 12,87% lợi nhuận sau thuế. Mức trích cụ thể của các Quỹ giao Hội đồng quản trị xem xét quyết định.
 - Lợi nhuận còn lại: **126.202.152.397 đồng**, bằng 86,32% lợi nhuận sau thuế.

Trên đây là phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCKT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiên Trường

Số: 283/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua tiền lương/thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020
và Phương án chi trả tiền lương/thù lao năm 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn Dệt May Việt Nam năm 2020 và Kế hoạch SXKD 2021 và ý kiến của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về nội dung lao động tiền lương tại văn bản số số 1017/ĐTKDV-ĐT4 ngày 31/5/2021.

Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2020 và Phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2021 như sau:

1. Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2020:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức danh	Quỹ tiền lương, thù lao KH ĐHCĐ	Quỹ lương, thù lao theo KQ SXKD thực hiện
1	Hội đồng quản trị	3.304	3.506
2	Ban Kiểm soát	1.199	1.316,5
Cộng (I+II)		4.503	4.822,5

2. Phương án chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tập đoàn năm 2021:

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chức danh	Quỹ tiền lương, thù lao KH
1	Hội đồng quản trị	3.948
2	Ban Kiểm soát	911
Cộng (I+II)		4.859

Quỹ tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS thực hiện theo Quy định hiện hành và quyết toán theo số lượng thành viên thực tế.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
TẬP ĐOÀN
DỆT MAY
VIỆT NAM
Q. HOÀN KIẾM - T.P. HÀ NỘI
Lê Tiến Trường

Số: 256/TTr-BKS

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tập đoàn như sau:

1. Danh sách công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (Đơn vị đang thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tập đoàn Dệt may Việt Nam)
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

2. Kế hoạch triển khai:

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Ban Kiểm soát quyết định lựa chọn một trong ba công ty kiểm toán nêu trên để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Tập đoàn, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.



Trần Thị Thu Hằng

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

Số: 257/TTr-BKS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Công văn số 223/CV-TGD-VINGROUP ngày 22/05/2021 của Tập đoàn Vingroup - Công ty cổ phần về việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát do Tập đoàn Vingroup đề cử;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 22/05/2021 của Bà Nguyễn Thị Thanh Hà - Thành viên Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025,

Để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Nguyễn Thị Thanh Hà theo Đơn từ nhiệm ngày 22/05/2021 vì lý do cá nhân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
TẬP ĐOÀN
DỆT MAY
VIỆT NAM**

Trần Thị Thu Hằng

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

Số: 349/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam
Nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt may Việt Nam

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Công văn số 277/CV-TGD-VINGROUP ngày 21/06/2021 của Tập đoàn Vingroup - Công ty cổ phần về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Tập đoàn Vingroup đề cử;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm ngày 21/06/2021 của Ông Lê Khắc Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025,

Để đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt may Việt Nam báo cáo Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua:

Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lê Khắc Hiệp theo Đơn từ nhiệm ngày 21/06/2021 vì lý do cá nhân.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiên Trường

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của
Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động hiện hành của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (“Tập đoàn”) được xây dựng trên cơ sở các quy định của Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác.

Để phù hợp với Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020 đã chính thức có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành khác, cũng như tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị của Tập đoàn, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) đã rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số điều khoản trong Điều lệ hiện hành của Tập đoàn. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”):

1. Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam (*Bảng tổng hợp nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ đính kèm*).
2. Căn cứ các nội dung tại mục 1 nêu trên, ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ và ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn tổ chức hoàn thiện việc sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ (bao gồm cả các vấn đề hình thức); ký ban hành Điều lệ mới; đăng ký và/hoặc gửi Điều lệ mới tới các cơ quan có thẩm quyền và các bên có liên quan.
3. Thông qua Điều lệ mới của Tập đoàn sau khi đã được sửa đổi, bổ sung theo mục 1 và 2 nêu trên. Điều lệ mới có hiệu lực sau khi được ĐHĐCĐ Tập đoàn

thông qua và thay thế cho Điều lệ hiện hành đã được ĐHĐCĐ Tập đoàn thông qua ngày 18 tháng 08 năm 2020. ..

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Tiến Trường

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

(Kèm theo Tờ trình số 24/TTr-HĐQT ngày 22 tháng 6. năm 2021)

TT	Quy định hiện tại <i>(Phân in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)</i>	Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(Phân in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
1	Căn cứ pháp lý và các dẫn chiếu		
	<u>Điều lệ hiện hành đang căn cứ và dẫn chiếu đến các điều, khoản của Luật Chứng khoán năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2010), Luật Doanh nghiệp năm 2014.</u>	Cập nhật lại căn cứ; các điều, khoản dẫn chiếu của của Điều lệ hiện hành theo Luật Chứng khoán năm 2019, Luật Doanh nghiệp năm 2020. (Theo đó, cập nhật lại Căn cứ và các Điều: 1, 6, 11, 13, 23, 25, 34, 56 của Điều lệ này)	Luật Chứng khoán năm 2019 và Luật Doanh nghiệp năm 2020 có hiệu lực thi hành từ 01/01/2021.
	<u>Điều lệ hiện hành đang dẫn chiếu đến Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán.</u>	Thay đổi dẫn chiếu đến Báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán. (Theo đó, cập nhật lại: khoản 2 Điều 14; khoản 2 Điều 20; khoản 3, khoản 4 Điều 26; khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này)	Để phù hợp hơn với Công ty mẹ, do BCTC hợp nhất bao gồm cả lợi ích của cổ đông thiểu số
2	Điều 1. Định nghĩa và các thuật ngữ trong Điều lệ (khoản 1)		
	j) <u>"Cổ đông" có nghĩa là mọi cá nhân hay tổ chức được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của VINATEX; hoặc một hồ sơ, tài liệu tương tự theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán khi VINATEX thực hiện đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;</u> x) Chưa quy định.	j) "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của VINATEX; x) "Cổ đông lớn" là Cổ đông sở hữu từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020. Sửa từ điểm a khoản 2 Điều 12 Điều lệ này.
3	Điều 5. Vốn điều lệ và cổ phần (khoản 3, 5)		
	3. VINATEX có thể <u>tăng</u> Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các	3. VINATEX có thể thay đổi Vốn điều lệ của mình khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp	Sửa đổi theo khoản 2 Điều 6 Điều lệ mẫu.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	quy định của Pháp luật trừ quy định tại khoản 7 và 8 Điều này.	với các quy định của Pháp luật trừ quy định tại khoản 7 và 8 Điều này.	
	5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VINATEX, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. VINATEX phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một (21) ngày) để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được đặt mua theo thông báo chào bán sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, <u>trừ khi các Cổ đông chấp thuận khác đi hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua đấu giá tại Sở giao dịch chứng khoán.</u>	5. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng Cổ đông trong VINATEX, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quy định khác. VINATEX phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một (21) ngày) để Cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được đặt mua theo thông báo chào bán sẽ chịu sự kiểm soát của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp 2020.
4	Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu (khoản 5)		
	5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó.	5. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì Cổ đông được VINATEX cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của Cổ đông đó. Đề nghị	Bổ sung theo khoản 3 Điều 121 Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<p><i>của Cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:</i></p> <p><i>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị huỷ hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác;</i></p> <p><i>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</i></p>	
5	Điều 9. Thu hồi cổ phần (khoản 1)		
	<p>1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn <i>(theo quy định tại Luật Doanh nghiệp)</i> số tiền mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế (nếu có) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán gây ra cho VINATEX.</p>	<p>1. Nếu một Cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn <i>theo quy định tại Luật Doanh nghiệp</i> về số tiền mua cổ phiếu thì Hội đồng quản trị có thể gửi một thông báo cho Cổ đông đó vào bất kỳ thời điểm nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất lũy kế (nếu có) trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán gây ra cho VINATEX.</p> <p><i>Thông báo yêu cầu thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 2 Điều 10 Điều lệ mẫu (ban hành kèm theo Thông tư 116/2020/TT-BTC).</p>
	<p><i>3. Một cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của VINATEX và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao</i></p>	<p><i>3. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị VINATEX có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền bán, tái</i></p>	<p>Sửa đổi theo khoản 4 Điều 10 Điều lệ mẫu.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<u>nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị nhân định là phù hợp. Nếu cần, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ người nào khác</u>	phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị VINATEX thấy là phù hợp.	
6	Điều 11. Quyền hạn của Cổ đông (sửa đổi khoản 2, 3, bổ sung khoản 4)		
	2. Chưa quy định.	<p>i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp VINATEX có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho Cổ đông;</p> <p>j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do VINATEX công bố theo quy định của Pháp luật;</p> <p>k) Được bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, huỷ bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>(Theo đó, các điểm tiếp theo của khoản này được cập nhật lại số thứ tự tương ứng).</p>	Bổ sung theo khoản 1 Điều 12 Điều lệ mẫu.
	3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần	3. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ	Sửa đổi theo khoản 2, 3 và 5

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng</u> có các quyền như sau:</p> <p>a) <u>Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 25 và khoản 3 Điều 32 của Điều lệ này;</u></p> <p>b) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: <u>ii. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;</u> ...</p> <p>c) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và <u>hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</u></p>	<p>phần phổ thông trở lên có các quyền như sau:</p> <p>- Bỏ - Quyền này được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều này.</p> <p>a) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau: Bỏ</p> <p>b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm, hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của VINATEX;</p>	<p>Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Quyền này theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 dành cho cổ đông sở hữu $\geq 10\%$.</p> <p>Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 bỏ điểm này.</p> <p>Sửa đổi theo điểm (a) khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
4.	Chưa có.	4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại điểm (b) khoản 2 Điều 25 và khoản 3 Điều 32 Điều lệ này.	Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.
7	Điều 12. Nghĩa vụ của Cổ đông (sửa đổi khoản 1, 2)		

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>1. Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản trị VINATEX; chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông <u>và các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</u></p> <p>....</p> <p>c) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi số vốn đã góp vào VINATEX. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi VINATEX dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VINATEX hoặc người khác mua lại cổ phần;</p> <p><i>Chưa quy định.</i></p>	<p>1. Các Cổ đông có các nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Tuân thủ Điều lệ và Quy chế <i>nội bộ về</i> quản trị VINATEX; chấp hành nghị quyết, <i>quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;</i></p> <p>....</p> <p>c) Thanh toán tiền mua cổ phần theo số lượng cổ phần đã đăng ký mua theo đúng thủ tục quy định, chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi số vốn đã góp vào VINATEX. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi VINATEX dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được VINATEX hoặc người khác mua lại cổ phần. <i>Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong VINATEX phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của VINATEX trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</i></p> <p><i>g) Bảo mật thông tin được VINATEX cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được VINATEX cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 4 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo khoản 2 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>g) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.</p> <p>2. Cổ đông lớn có thêm các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) <u>Cổ đông lớn là Cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ năm (05)% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của VINATEX.</u> Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của VINATEX phải báo cáo VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được niêm yết trong thời hạn <u>bảy (07) ngày</u>, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn.</p> <p>b) <u>Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn bao gồm các nội dung sau đây:</u></p> <p>i. <u>Tên, địa chỉ, ngành, nghề kinh doanh đối với Cổ đông lớn là tổ chức; họ tên, tuổi, quốc tịch, nơi cư trú, nghề nghiệp đối với Cổ đông lớn là cá nhân;</u></p> <p>ii. <u>Số lượng và tỷ lệ phần trăm cổ phiếu do Cổ đông sở hữu hoặc cùng với tổ chức, cá nhân khác sở hữu trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành.</u></p> <p>c) <u>Khi có sự thay đổi quan trọng về thông tin nêu trong báo cáo quy định tại điểm (b) khoản này hoặc có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu vượt quá một (01)% số lượng cổ phiếu cùng loại đang lưu hành, thì trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày có sự thay đổi trên, Cổ đông lớn phải nộp báo cáo sửa đổi, bổ sung cho VINATEX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng</u></p>	<p>h) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật.</p> <p>2. Cổ đông lớn có thêm các nghĩa vụ sau:</p> <p>a) Tổ chức, cá nhân trở thành Cổ đông lớn của VINATEX phải báo cáo VINATEX, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được <i>giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc</i>, kể từ ngày trở thành Cổ đông lớn. <i>Báo cáo về sở hữu của Cổ đông lớn thực hiện theo quy định của Pháp luật về chứng khoán;</i></p> <p><i>Bỏ.</i></p> <p>b) Khi có sự thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu <i>qua các ngưỡng một (01)% số cổ phiếu có quyền biểu quyết, Cổ đông lớn phải công bố thông tin và báo cáo</i> cho VINATEX, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của VINATEX được <i>giao dịch/niêm yết trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi trên theo</i></p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</p> <p>Đã được quy định tại điểm (a) khoản 2 Điều này.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 31 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		thành viên Hội đồng quản trị;	
	<p>e) <u>Lựa chọn các tổ chức kiểm toán độc lập;</u></p> <p>i) <u>Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi VINATEX;</u></p> <p>j) <u>Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) VINATEX và chỉ định người thanh lý;</u></p> <p>Chưa quy định</p> <p>k) <u>Kiểm tra</u> và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VINATEX và các Cổ đông của VINATEX;</p> <p>n) VINATEX hoặc Chi nhánh của VINATEX ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 1 <u>Điều 162</u> Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX tính theo báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>p) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần <u>và việc chuyển nhượng cổ phần của Cổ đông chiến lược;</u></p>	<p>f) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;</p> <p>j) Tổ chức lại VINATEX, giải thể (thanh lý) VINATEX và chỉ định người thanh lý;</p> <p>k) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát</p> <p>l) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho VINATEX và các Cổ đông của VINATEX;</p> <p>o) VINATEX hoặc Chi nhánh của VINATEX ký kết hợp đồng, giao dịch với những người được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn hai mươi (20)% tổng giá trị tài sản của VINATEX tính theo báo cáo tài chính riêng gần nhất đã được kiểm toán;</p> <p>q) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;</p>	<p>(theo khoản 2(m) Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Gộp lại cho phù hợp hơn với thuật ngữ “tổ chức lại”</p> <p>(theo khoản 2(1) Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020)</p> <p>(theo khoản 2(h) Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020)</p> <p>(theo Điều 15 Điều lệ mẫu)</p> <p>Hiện tại VINATEX đã không còn cổ đông chiến lược.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	q) Chưa quy định.	<p>r) Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>(Theo đó, biên tập lại Điều này theo kết cấu của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và thay đổi thứ tự các khoản, điêm tương ứng)</p>	Bổ sung theo Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
10	Điều 17. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo (khoản 2, 3, 5, 6)		
	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị một danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông), chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của VINATEX;</p> <p>....</p>	<p>2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Chuẩn bị một danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông (danh sách được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông), chương trình họp và các tài liệu phù hợp với Pháp luật và các quy định của VINATEX. Công bố thông tin về việc lập danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;</p> <p>....</p>	Bổ sung theo khoản 1 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi</p> <p>..... chậm nhất <u>mười (10) ngày</u></p>	<p>3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi</p> <p>..... chậm nhất hai mươi một</p>	Sửa đổi theo khoản 1 Điều 143 Luật

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	(21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	Doanh nghiệp 2020.
	<p>5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này <u>nếu</u>:</p> <p>....</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không <u>sở hữu đủ ít nhất</u> năm (05)% cổ phần phổ thông <u>trong thời gian liên tục 6 tháng</u> trở lên.</p> <p>....</p> <p>d) Vấn đề đề xuất không thuộc <u>phạm vi</u> thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông <u>bàn bạc và thông qua các nghị quyết</u>.</p>	<p>5. Trường hợp người triệu tập Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là hai (02) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau đây:</p> <p>....</p> <p>b) Vào thời điểm đề xuất, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ từ đủ năm (05)% cổ phần phổ thông trở lên.</p> <p>....</p> <p>d) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	Sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.
	6. Chưa có.	<p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.</p> <p>(Các khoản tiếp theo của Điều này được cập nhật lại số thứ tự tương ứng).</p>	Bổ sung theo khoản 4 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Quy định hiện tại <i>(Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)</i>	Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
11	Điều 18. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 1, 2)		
	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện <u>ít nhất năm mươi một (51)% tổng số cổ phần có quyền</u> biểu quyết.	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên năm mươi (50)% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi theo Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba (33)% tổng số <u>cổ phần có quyền</u> biểu quyết.	2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện ít nhất ba mươi ba (33)% tổng số phiếu biểu quyết.	Sửa đổi theo Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.
12	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 3, khoản 9)		
	<i>Chưa quy định.</i>	3. Chương trình họp và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình họp phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.	Bổ sung theo khoản 3 Điều 146 Luật Doanh nghiệp 2020
	<u>9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.</u>	10. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức cuộc họp (hội nghị trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến) hoặc dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. Riêng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản.	Sửa đổi theo khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 4 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.
13	Điều 20. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua (khoản 2, khoản 3)		
	2. <u>Thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp:</u> <u>a) Nghị quyết về nội dung sau đây</u>	2. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu	Biên tập lại theo khoản 1 Điều 148 Luật

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành:</p> <p><i>i.</i> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p><i>ii.</i> Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p><i>iii.</i> Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VINATEX;</p> <p><i>iv.</i> Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u>hợp nhất</u> gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p><i>v.</i> Tổ chức lại, giải thể VINATEX.</p>	<p>quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, <i>trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này:</i></p> <p><i>a)</i> Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p><i>b)</i> Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p><i>c)</i> Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VINATEX;</p> <p><i>d)</i> Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>riêng</i> gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p><i>e)</i> Tổ chức lại, giải thể VINATEX.</p>	Doanh nghiệp 2020.
	<p><i>b)</i> Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho <u><i>ít nhất năm mươi một (51)%</i></u> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, <i>trừ trường hợp quy định tại điểm (a) và (c) khoản này.</i></p>	<p>3. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số Cổ đông đại diện cho <i>trên năm mươi (50)%</i> tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, <i>trừ trường hợp quy định tại khoản 2, 4, 5 Điều này và khoản 1 Điều 16 Điều lệ này.</i></p>	Biên tập lại theo khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.
	<p><i>c)</i> Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ đông</p>	<p>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và Cổ</p>	Cập nhật lại số điều khoản cho phù hợp.

TT	Quy định hiện tại <i>(Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)</i>	Đề xuất sửa đổi, bổ sung <i>(Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)</i>	Lý do
	<p>có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên....</p> <p>3. Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện <i>ít nhất năm mươi một (51)%</i> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.</p> <p><i>Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại điểm (c) khoản 2 Điều này.</i></p>	<p>đồng có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên....</p> <p>5. Thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:</p> <p>Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện cho trên năm mươi (50)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tán thành.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
14	Điều 21. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (khoản 1)		
	<p>1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa và thư ký ký xác nhận, được lập và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p>	<p>1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được lập bằng tiếng Việt, được Chủ tọa và thư ký ký xác nhận, được lập và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p><i>Trường hợp Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung quy định tại khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp. Biên bản họp ghi rõ việc Chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</i></p>	<p>Bổ sung theo Điều 150 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
15	Điều 22. Hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (khoản 2)		

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng một trăm (100)% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục <i>triệu tập họp</i> và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định của <i>Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này</i>.</p> <p><i>Trường hợp Cổ đông, nhóm Cổ đông yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài huỷ bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định huỷ bỏ nghị quyết đó của Toà án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 2, khoản 3 Điều 152 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
16	<p>Điều 23. Lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (khoản 1)</p> <p>1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, <u>kể cả những vấn đề quy định tại Khoản 2 Điều 143 Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p>1. Mọi quyết định của Đại hội đồng cổ đông có thể được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản, <i>trừ các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:</i></p> <p><i>a) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</i></p> <p><i>b) Tổ chức lại, giải thể VINATEX.</i></p>	<p>Nội dung về nhân sự và tổ chức lại, giải thể VINATEX là nội dung quan trọng cần được thảo luận trước khi biểu quyết.</p>
17	<p>Điều 24. Yêu cầu huỷ bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>		

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này, <u>thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, hoặc Kiểm soát viên</u> có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Toà án hoặc Trọng tài (nếu có thẩm quyền) xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
18	Điều 25. Tư cách, thành phần và nhiệm kỳ (khoản 2)		
	<p>2. Thành phần và nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>b) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>i. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% đến dưới mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền đề cử tối đa một ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;</p>	<p>2. Thành phần và nhiệm kỳ.</p> <p>...</p> <p>b) Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị như sau:</p> <p>i. Sở hữu từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)%, được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên;</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	ii. <u>Nếu</u> sở hữu từ <i>mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% thì họ</i> được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <i>f) Chưa có</i>	ii. Sở hữu từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)% , được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên; <i>f) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</i>	Bổ sung theo khoản 3 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020.
19	Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị (khoản 3, 4, 7)		
	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ... <i>Chưa quy định.</i> c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và <u>người điều hành doanh nghiệp</u> khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị hoặc <u>đề nghị của Tổng Giám đốc</u> , trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người <u>điều hành</u> đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở <u>tổ</u>	3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của VINATEX và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định, cụ thể Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau: ... <i>c) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của VINATEX;</i> <i>d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị;</i> bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức đối với Tổng Giám đốc và người <i>quản lý</i> khác theo nghị quyết của Hội đồng quản trị, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người <i>quản lý</i> đó; cử Người đại diện theo ủy quyền thực hiện	Bổ sung theo điểm (k) khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020. Sửa đổi, bổ sung theo điểm (i) khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p><i>chức/doanh nghiệp</i> khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>j) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư (<u><i>bao gồm các hình thức đầu tư theo quy định của Pháp luật: đầu tư kinh doanh, đầu tư tài chính, đầu tư dự án đầu tư xây dựng...</i></u>) có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u><i>hợp nhất</i></u> gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p>q) <u><i>Xây dựng Quy chế quản trị VINATEX và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;</i></u></p>	<p>quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở <i>công ty</i> khác, quyết định mức tiền thù lao và lợi ích khác của những người đó;</p> <p>j) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>riêng</i> gần nhất được kiểm toán của VINATEX;</p> <p>q) <i>Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế công bố thông tin của VINATEX;</i></p> <p>(Theo đó, biên tập lại Điều này theo kết cấu của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và thay đổi thứ tự các khoản, điểm tương ứng)</p>	<p>Sửa đổi theo điểm (e) khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp và điểm (e) khoản 2 Điều 27 Điều lệ mẫu.</p> <p>Sửa đổi theo khoản 4, 6 Điều 278 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>...</p> <p>b) Các hợp đồng mua, bán, vay, <u><i>cho vay</i></u> và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <u><i>hợp nhất</i></u> gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm (l) khoản 2 Điều 14, và hợp đồng <u><i>và</i></u> giao dịch thuộc thẩm quyền của</p>	<p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>...</p> <p>b) Các hợp đồng mua, bán, vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn ba mươi lăm (35)% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính <i>riêng</i> gần nhất đã được kiểm toán của VINATEX. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm (l) khoản 2 Điều 14, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của</p>	<p>Việc cho vay sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của HĐQT để tạo sự linh hoạt trong từng thời kỳ.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này;</p> <p><u>7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong năm tài chính.</u> Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính <u>hàng</u> năm của VINATEX sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p>Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 4 Điều 34 của Điều lệ này. <i>Riêng các hợp đồng cho vay sẽ thực hiện theo phân cấp được quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT VINATEX;</i></p> <p><i>7. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, trong đó, có nội dung về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác thuộc phạm vi thẩm quyền của mình trong năm tài chính.</i> Trong trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính <i>hàng</i> năm của VINATEX sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 3 Điều 28 Điều lệ mẫu; phù hợp quy định của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
20	Điều 27. Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị (khoản 1, 3 và 4)		
	<p>1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch.</p>	<p>1. Hội đồng quản trị lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch, một (01) Phó Chủ tịch.</p> <p><i>Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng quản trị còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau: Có tầm nhìn chiến lược, tư duy đổi mới, có kinh nghiệm quản lý công ty quy mô lớn.</i></p>	<p>Nâng tiêu chuẩn của Chủ tịch HĐQT nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tập thể, giúp HĐQT hoạt động hiệu quả hơn.</p> <p>Cập nhật lại đề xuất sửa đổi theo chỉ đạo của SCIC tại</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
			văn bản số 1215/ĐTKDV-ĐT4 ngày 21/06/2021
	3. <u>Trong</u> trường hợp không có người được uỷ quyền, <u>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán</u>	3. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chế, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.	Sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 156 Luật Doanh nghiệp và khoản 5 Điều 29 Điều lệ mẫu.
	4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	4. Khi Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn hoặc bị bãi nhiệm hoặc bị miễn nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị vì bất cứ lý do nào, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Hội đồng quản trị nhận đơn từ chức hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm hoặc miễn nhiệm.	Sửa đổi theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp và khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu.
21	Điều 28. Các hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị (khoản 3, 11 và 15)		
	3. Quyền hạn và nhiệm vụ: g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, <u>hàng</u> năm và <u>hàng</u> tháng của VINATEX (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, <u>hàng</u> năm và <u>hàng</u> tháng	3. Quyền hạn và nghĩa vụ: g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của VINATEX (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và	Nội dung dự toán hằng năm nằm trong kế hoạch kinh doanh.

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>của VINATEX theo kế hoạch kinh doanh. <u>Bảng dự toán hàng năm (bao gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ được trình cho Hội đồng quản trị để thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại quy chế của VINATEX do Hội đồng quản trị ban hành;</u></p>	<p>hàng tháng của VINATEX theo kế hoạch kinh doanh;</p>	
	<p>11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc.</p>	<p>11. Việc bỏ phiếu của người vắng mặt: Thành viên Hội đồng quản trị vắng mặt có thể biểu quyết về nghị quyết của Hội đồng quản trị theo phương thức bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước giờ khai mạc. <i>Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 10 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
	<p>15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc</p>	<p>15. Biên bản cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Các biên bản được lập bằng tiếng Việt và phải được ký bởi tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp hoặc biên bản được lập thành nhiều bản và mỗi biên bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp.</p>	<p>Bổ sung theo khoản 2 Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	họp.	Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.	
22	Điều 30. Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc (khoản 1, 3)		
<p>1. Bổ nhiệm:</p> <p>...</p> <p>b) Điều kiện làm Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc không được phép là những người bị Pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là:</p> <p>(i) Những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi;</p> <p>(ii) Người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù;</p> <p>(iii) Nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ, công chức nhà nước;</p> <p>(iv) Người đã bị phán quyết là đã làm cho doanh nghiệp mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.</p>	<p>1. Bổ nhiệm:</p> <p>...</p> <p>b) Điều kiện làm Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:</p> <p><i>i. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;</i></p> <p><i>ii. Không được là người có quan hệ gia đình với người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của VINATEX; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại VINATEX.</i></p> <p><i>iii. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của VINATEX.</i></p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	
<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ:</p> <p>....</p> <p>f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VINATEX;</p> <p><i>l) Chưa quy định.</i></p>	<p>3. Quyền hạn và nhiệm vụ:</p> <p>....</p> <p>f) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của VINATEX; <i>kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của VINATEX;</i></p> <p><i>l) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong VINATEX, kể cả người</i></p>	<p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>	

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
		<p>quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <p>(Theo đó, biên tập lại Điều này theo kết cấu của Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC và thay đổi thứ tự các khoản, điểm tương ứng)</p>	
23	<p>Điều 32. Ban kiểm soát (khoản 1, 2, 3, 5, 7, 8, 10)</p> <p>1. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại <i>Điều 165</i> của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính <i>hàng</i> năm, sáu (06) tháng và <i>hàng</i> quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh <i>hàng</i> năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>e) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định</p>	<p>1. Ban kiểm soát và Kiểm soát viên sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 và Điều 173 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là các trách nhiệm và quyền hạn sau đây:</p> <p>...</p> <p>c) Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm, sáu (06) tháng và hằng quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>e) Khi có yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Sửa đổi theo khoản 6 Điều</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày <u>làm việc</u> , kể từ ngày kết thúc kiểm tra....	định tại khoản 3 Điều 11 của Điều lệ này, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra.....	170 Luật Doanh nghiệp 2020.
	<p>2. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của VINATEX thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và <i>Điều 166, Điều 167 và Điều 168</i> của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.</p> <p><i>Chưa quy định.</i></p>	<p>2. Trong hoạt động kế toán, kiểm toán của VINATEX thì Ban kiểm soát sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:</p> <p>...</p> <p>e) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và Điều 171, Điều 172 và Điều 173 của Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>f) Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>g) Bảo đảm phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Cổ đông;</p> <p>h) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2020.</p> <p>Bổ sung theo Điều 288, 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.</p>
	<p>3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên <u>trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng (không áp dụng đối với Đại hội đồng cổ đông lần đầu)</u> có quyền gộp số quyền biểu quyết lại với</p>	<p>3. Đề cử, ứng cử Kiểm soát viên: Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên như sau:</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên như sau:</p> <p>a) <i>Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ năm (05)% đến dưới mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên để bầu vào Ban kiểm soát;</i></p> <p>b) <i>Nếu sở hữu từ mười (10)% đến dưới ba mươi (30)% thì họ được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</i></p>	<p>a) Sở hữu từ mười (10)% đến dưới hai mươi (20)%, được quyền đề cử tối đa một (01) ứng viên;</p> <p>b) Sở hữu từ hai mươi (20)% đến dưới ba mươi (30)%, được quyền đề cử tối đa hai (02) ứng viên;</p>	
	<p>5. Ban kiểm soát <u>không được có ít hơn ba (03) thành viên và nhiều hơn năm (05) thành viên, số lượng cụ thể sẽ được Hội đồng quản trị trình (khi thấy cần thiết) và Đại hội đồng cổ đông thông qua theo điểm (d) khoản 2 Điều 14 Điều lệ này.</u> Kiểm soát viên không được là người thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>Kiểm soát viên có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. <i>Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc</i></p>	<p>5. Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;</p> <p>b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó.</p> <p>Kiểm soát viên có thể không mang quốc tịch Việt Nam và/hoặc không cư trú tại Việt Nam nhưng phải đảm bảo có hơn một nửa (1/2) số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung theo Điều 169 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 37 Điều lệ mẫu.</p> <p>Sửa đổi, bổ sung theo khoản 2 Điều 168 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<i>chuyên trách tại VINATEX.</i>	<i>thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.</i>	
	7. Tổng mức tiền thù lao của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí <i>đi lại, khách sạn</i> và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.	7. Tổng mức tiền thù lao, <i>tiền lương, thưởng và các lợi ích khác</i> của Ban kiểm soát sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí <i>ăn, ở, đi lại</i> và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX. <i>Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.</i>	Sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 172 Luật Doanh nghiệp 2020.
	8. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nhưng không được phép họp ít hơn hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.	8. Ban kiểm soát <i>phải</i> họp ít <i>nhất</i> hai (02) lần mỗi năm và số lượng thành viên tối thiểu phải có trong các cuộc họp là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. <i>Biên bản họp Ban kiểm soát phải được lập chi tiết và rõ ràng, được lưu trữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</i> <i>Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện của tổ chức kiểm toán được chọn</i>	Sửa đổi, bổ sung để phù hợp với Điều 289 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
	<p>10. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>c) <i>Kiểm soát viên bị ảnh hưởng của chứng rối loạn tâm thần và những Kiểm soát viên khác có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị mất năng lực hành vi dân sự;</i></p> <p>d) <i>Kiểm soát viên không tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát trong sáu (06) tháng mà không được phép của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát quyết nghị rằng vị trí của người đó bị bỏ trống;</i></p> <p>....</p>	<p>tham dự và trả lời các vấn đề cần làm rõ.</p> <p>10. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</p> <p>...</p> <p>c) Kiểm soát viên bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế hành vi dân sự hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi;</p> <p>d) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công; không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của Kiểm soát viên theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi theo quy định về năng lực hành vi dân sự của Bộ luật Dân sự năm 2015.</p> <p>Sửa đổi theo khoản 2 Điều 174 Luật Doanh nghiệp 2020.</p>
24	Điều 47. Chấm dứt hoạt động (khoản 1)		
	<p>1. VINATEX có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p><u>a) Toà án có thẩm quyền của Việt Nam tuyên bố VINATEX phá sản theo quy định Pháp luật hiện hành;</u></p> <p><u>b) Khi các Cổ đông sở hữu ít nhất sáu mươi lăm (65)% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành;</u></p> <p><u>c) Các trường hợp khác do Pháp luật quy định.</u></p>	<p>1. VINATEX có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p> <p>c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.</p>	<p>Sửa đổi theo khoản 1 Điều 207 Luật Doanh nghiệp và khoản 1 Điều 59 Điều lệ mẫu.</p>

TT	Quy định hiện tại (Phần in nghiêng, gạch chân là nội dung bỏ hoặc bị sửa đổi)	Đề xuất sửa đổi, bổ sung (Phần in nghiêng, đậm là nội dung sửa đổi, bổ sung)	Lý do
25	<p>Điều 48. Thanh lý (khoản 3)</p> <p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) <u>Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho người lao động;</u></p> <p>c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà VINATEX phải trả cho Nhà nước Việt Nam;</p> <p><u>d) Các khoản vay (nếu có);</u></p> <p>e) Các khoản nợ khác của VINATEX;</p> <p><u>f) Số dư còn lại sau khi đã thanh toán mọi khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các Cổ đông. Cổ đông phổ thông sẽ được chia phần sau khi các cổ phiếu ưu đãi được thanh toán.</u></p>	<p>3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:</p> <p>a) Các chi phí thanh lý;</p> <p>b) <i>Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;</i></p> <p>c) Thuế và các khoản nộp có tính chất thuế mà VINATEX phải trả cho Nhà nước Việt Nam;</p> <p>d) <i>Các khoản nợ khác của VINATEX</i></p> <p>e) <i>Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ điểm (a) đến điểm (d) trên đây sẽ được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.</i></p>	<p>Sửa đổi theo khoản 3 Điều 61 Điều lệ mẫu.</p>
26	<p>Điều 62 Ngày hiệu lực (Khoản 3)</p> <p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p> <p>c)</p> <p>d) ...</p>	<p>3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của VINATEX. Các Điều lệ trước đây đã hết hiệu lực:</p> <p>a) ...</p> <p>b) ...</p> <p>c)</p> <p>d) ...</p> <p>e) ...</p> <p><i>f) Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 18/08/2020.</i></p>	

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX theo hướng dẫn tại các văn bản trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX gồm 9 chương 25 Điều, trong đó quy định các nội dung chi tiết liên quan đến các vấn đề cơ bản về quản trị công ty:

- Các nội dung liên quan đến Đại hội đồng cổ đông: cung cấp thông tin cho Cổ đông; vai trò, quyền, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông (họp trực tiếp, họp trực tuyến, lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản...).
- Các nội dung liên quan đến Hội đồng quản trị: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị; trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị; trình tự, thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị; các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị; lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị VINATEX.

- Các nội dung liên quan đến Ban kiểm soát: Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát; trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát; nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát.
- Các nội dung liên quan đến Tổng Giám đốc: Vai trò, trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng lao động (nếu có), chấm dứt hợp đồng lao động (nếu có) với Tổng Giám đốc.
- Các hoạt động khác: phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc; đánh giá hoạt động hàng năm, khen thưởng, kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc...

(Chi tiết dự thảo quy chế nội bộ về quản trị VINATEX đính kèm).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị VINATEX theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lê Tiến Trường

Số: 286/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của
Hội đồng quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị gồm 7 Chương, 24 Điều theo hướng dẫn tại các văn bản trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (chi tiết dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm).
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị và giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
**TẬP ĐOÀN
DỆT MAY
VIỆT NAM**
H. HOÀN KIẾM - T. P. HÀ NỘI

Lê Tiến Trường

**TẬP ĐOÀN DỆT MAY
VIỆT NAM**

Số: 288/TTr-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 7 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

**V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam,

Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tập đoàn và thực tiễn hoạt động kinh doanh, quản trị của Tập đoàn Dệt may Việt Nam, Ban Kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam đã soạn thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam (đính kèm bản Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt May Việt Nam)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Trần Thị Thu Hằng

DỰ THẢO

..., ngày ... tháng ... năm 20...

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM**

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt may Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ... ngày... tháng... năm...

Ban kiểm soát ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam;

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn Dệt may Việt Nam bao gồm các nội dung sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn Dệt may Việt Nam và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước

Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Điều 3. Giải thích các từ viết tắt và các thuật ngữ trong Quy chế

1. VINATEX: Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

2. Điều lệ VINATEX: Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt may Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Người quản lý:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị;

- Người điều hành doanh nghiệp, gồm:

+ Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng;

+ Các cá nhân giữ chức danh quản lý khác (người có thẩm quyền nhân danh VINATEX ký kết giao dịch của VINATEX) theo quy định của Điều lệ VINATEX

4. Người có liên quan: có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 của Luật Chứng khoán.

5. Người đại diện vốn: Là Người đại diện phần vốn của VINATEX tại các đơn vị có vốn góp của VINATEX.

6. Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của VINATEX.

7. Công ty con: là công ty do VINATEX nắm giữ quyền chi phối.

8. Luật Doanh nghiệp: Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

9. Luật Chứng khoán: Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ VINATEX, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của VINATEX.

3. Trung thành với lợi ích của VINATEX và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của VINATEX để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Trưởng Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về những đánh giá và kết luận của mình.

5. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX.

6. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này mà gây thiệt hại cho VINATEX hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho VINATEX.

7. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 3-5 thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của VINATEX.

3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của VINATEX;

3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Người điều hành doanh nghiệp và người đại diện phần vốn nhà nước tại VINATEX;

4. Không phải là người quản lý VINATEX, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của VINATEX;

5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của VINATEX;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của VINATEX trong 03 năm liền trước đó;
7. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ VINATEX.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của VINATEX.
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
 - a) Phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát theo định kỳ hàng quý, hàng năm.
 - b) Triệu tập, điều hành các cuộc họp Ban Kiểm soát định kỳ và bất thường.
 - c) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Kiểm soát.
 - d) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác cung cấp tất cả các thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động của VINATEX để phục vụ cho công việc của Ban Kiểm soát.
 - đ) Trưởng Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm chỉ đạo các Kiểm soát viên triển khai thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về các hoạt động của Ban Kiểm soát.
 - e) Được phép ủy quyền cho một thành viên Ban Kiểm soát khác thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
 - f) Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông.
 - g) Thay mặt Ban Kiểm soát ký, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để thực hiện chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.
 - h) Được quyền tham gia ý kiến đối với các quy chế, quy định của VINATEX trước khi ban hành.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ mười (10)% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền tự mình hoặc gộp số quyền biểu quyết lại với nhau để đề cử ứng viên để bầu Kiểm soát viên, số lượng ứng cử viên được đề cử theo quy định cụ thể

tại Điều 32, khoản 3 Điều lệ VINATEX; việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Ứng cử viên được giới thiệu phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;

b) Kiểm soát viên từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của VINATEX. Ban Kiểm soát tiếp nhận, thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại kỳ họp gần nhất. Trong

trường hợp này, Kiểm soát viên đó không được quyền thảo luận và biểu quyết các quyết định của Ban Kiểm soát kể từ ngày ký đơn từ chức;

c) Kiểm soát viên bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế hành vi dân sự hoặc bị hạn chế khả năng nhận thức, điều khiển hành vi;

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VINATEX;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, VINATEX phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của VINATEX để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của VINATEX nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác;

đ) Lợi ích có liên quan tới VINATEX và các bên có liên quan của VINATEX;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ VINATEX;

g) VINATEX phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới VINATEX (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác trong việc quản lý và điều hành VINATEX; giám sát việc thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cơ quan kiểm toán, các cơ quan thanh tra, kiểm tra có thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng, hàng quý của VINATEX, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của VINATEX và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của VINATEX.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của VINATEX, công việc quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của VINATEX.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn

- bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của VINATEX.
 10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của VINATEX để thực hiện nhiệm vụ được giao.
 11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
 12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của VINATEX theo đề nghị của cổ đông.
 13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
 14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
 15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
 16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
 17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VINATEX; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán; thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của các cơ quan quản lý của VINATEX.
 18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
 19. Giám sát tình hình tài chính VINATEX, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác trong các hoạt động.
 20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
 21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ VINATEX của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ VINATEX và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do VINATEX phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của VINATEX lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của VINATEX trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VINATEX theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 14. Quyền được sử dụng con dấu

Ban Kiểm soát được quyền sử dụng con dấu của VINATEX trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của VINATEX.

Điều 15. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho VINATEX.

3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ do VINATEX trả. Những phí tổn này sẽ không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Chương IV

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 16. Chương trình hoạt động

Tháng 1 hàng năm, Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt chương trình, kế hoạch công tác kiểm soát định kỳ hàng quý, hàng năm. Các Kiểm soát viên căn cứ vào chương trình, kế hoạch công tác và nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và các biện pháp thực hiện các nhiệm vụ được phân công.

Điều 17. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Cuộc họp được tiến hành theo thông báo của Trưởng Ban Kiểm soát. Thông báo mời họp được gửi đến Kiểm soát viên ít nhất năm (5) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Trong thông báo mời họp phải nêu rõ chương trình họp, thời gian họp, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ đưa ra bàn bạc, biểu quyết tại cuộc họp.

3. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát phải được thông qua bằng cách biểu quyết tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Ban kiểm soát có mặt trên 50%. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng Ban Kiểm soát. Các thành viên Ban Kiểm soát có quyền bảo lưu ý

kiến thống nhất hoặc không thống nhất đối với một hoặc một số nội dung và có trách nhiệm giải trình về việc đó khi được yêu cầu.

4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 18. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 19. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của VINATEX, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa VINATEX, công ty con, công ty khác do VINATEX nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VINATEX với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.

8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VINATEX; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của VINATEX khi xét thấy cần thiết.

Điều 20. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát. Kiểm soát viên chuyên trách được hưởng chế độ phúc lợi và các chế độ khác như cán bộ nhân viên tại VINATEX.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại theo quy định của VINATEX, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý để phục vụ công tác của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của VINATEX theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của VINATEX.

Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của VINATEX phải kê khai cho VINATEX về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với VINATEX trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc kê khai theo quy định tại điều khoản này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được lưu giữ tại trụ sở chính của VINATEX. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông, thành viên Hội

đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu thấy cần thiết.

4. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của VINATEX.

5. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa VINATEX, công ty con, công ty khác do VINATEX nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, VINATEX phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

6. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 22. Khen thưởng, kỷ luật

1. Trưởng Ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên và Ban Kiểm soát có thành tích trong công tác kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan được khen thưởng theo chế độ khen thưởng chung của Nhà nước và của VINATEX.

2. Trưởng Ban Kiểm soát, các Kiểm soát viên vi phạm các qui định của pháp luật hiện hành trong kiểm tra, kiểm soát và các hoạt động có liên quan hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi, có động cơ cá nhân xâm phạm lợi ích hợp pháp của VINATEX thì tùy theo mức độ sai phạm mà xử lý kỷ luật về hành chính hay truy cứu trách nhiệm hình sự theo qui định của pháp luật.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 23. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 24. Mối quan hệ với ban điều hành

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành VINATEX, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

2. Kiểm soát viên được quyền tham dự các cuộc họp sơ kết, tổng kết của VINATEX, hội nghị Người đại diện vốn và các cuộc họp khác liên quan tới hoạt động của Ban Kiểm soát.
4. Các báo cáo của ban điều hành gửi tới Hội đồng quản trị thì đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát.
5. Tổng giám đốc có trách nhiệm chỉ đạo các Ban chức năng cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và các phương tiện phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.
6. Ban Kiểm soát kiểm tra xem xét và có ý kiến đối với các quy chế, quy định của VINATEX trước khi được ban hành.

Điều 25. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

1. Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị VINATEX, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.
2. Trong các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký của Hội đồng quản trị phải đảm bảo rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho Kiểm soát viên cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.
3. Kiểm soát viên được quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, được quyền phát biểu ý kiến nhưng không tham gia biểu quyết. Nếu có ý kiến khác với Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên có quyền bảo lưu ý kiến và đề nghị ghi ý kiến bảo lưu vào Biên bản cuộc họp.
4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và báo cáo của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị khi gửi cho Hội đồng quản trị cũng đồng thời gửi cho Ban Kiểm soát như thời gian và phương thức gửi cho Hội đồng quản trị.
5. Ban Kiểm soát phải lập chương trình kế hoạch công tác định kỳ và thông báo cho Hội đồng quản trị biết trước khi thực hiện.
6. Ban Kiểm soát định kỳ hàng quý thông báo kết quả kiểm soát cho Hội đồng quản trị.
7. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Các báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của VINATEX, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị chuẩn bị trình lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp

thường niên phải được gửi cho Ban Kiểm soát trước ngày tổ chức đại hội mười lăm (15) ngày làm việc để thẩm định.

9. Ban Kiểm soát thông báo cho Hội đồng quản trị và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị về các vấn đề được nêu trong báo cáo của Ban Kiểm soát trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 26. Mối quan hệ với Cổ đông

1. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định trong Điều lệ VINATEX.

2. Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy (7) ngày làm việc khi có yêu cầu của Cổ đông lớn kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày (15) ngày kể từ ngày kết thúc điều tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo giải trình những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Cổ đông lớn.

Điều 27. Mối quan hệ với các Ban chức năng, đơn vị phụ thuộc, Công ty TNHH MTV do VINATEX làm chủ sở hữu và Người đại diện vốn tại các Công ty cổ phần VINATEX có vốn

1. Trưởng các Ban chức năng phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát theo kế hoạch đã được thống nhất với TGD và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin tài liệu đã cung cấp.

2. Các đơn vị phụ thuộc, Công ty TNHH MTV do VINATEX làm chủ sở hữu và Người đại diện vốn tại các Công ty cổ phần VINATEX có vốn phải cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát theo yêu cầu của Ban Kiểm soát và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của các thông tin tài liệu đã cung cấp.

3. Ban Kiểm soát kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của VINATEX, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán kế toán của VINATEX, các đơn vị phụ thuộc, Công ty TNHH MTV do VINATEX làm chủ sở hữu.

4. Ban Kiểm soát có trách nhiệm bảo mật số liệu, tài liệu theo quy định của pháp luật.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 29. Hiệu lực thi hành

1. Những nội dung chưa đề cập tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Điều lệ VINATEX và các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp quy định tại Quy chế này khác hoặc trái với quy định tại Điều lệ VINATEX thì áp dụng theo quy định tại Điều lệ VINATEX.
2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát VINATEX bao gồm 07 chương, 29 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Thu Hằng

TỜ TRÌNH

**Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Tập đoàn Dệt May Việt Nam nhiệm kỳ 2020-2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Vinatex

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex);

Căn cứ đơn từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT của ông Lê Khắc Hiệp ngày 21/6/2021;

Căn cứ Thông báo ngày 28/6/2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT) Vinatex gửi tới các cổ đông về việc đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT Vinatex nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Hội đồng quản trị Vinatex kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các nội dung liên quan đến việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT như sau:

1. Lý do bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Vinatex nhiệm kỳ 2020-2025:

Theo quy định tại Điều 25 Điều lệ Vinatex, Hội đồng quản trị Vinatex có ít nhất 05 thành viên và không quá 11 thành viên. Đại hội đồng cổ đông thường niên Vinatex năm 2020 đã thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Vinatex nhiệm kỳ 2020-2025 là 05 thành viên.

Ngày 21/6/2021, ông Lê Khắc Hiệp – Thành viên HĐQT Vinatex có đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân. Hội đồng quản trị Vinatex đã họp, trên cơ sở tôn trọng nguyện vọng cá nhân của thành viên HĐQT, Hội đồng quản trị đã chấp thuận, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 miễn nhiệm ông Lê Khắc Hiệp và bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị.

Để đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định và đáp ứng yêu cầu quản trị của Tập đoàn, Vinatex dự kiến bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-02025.

2. Nhân sự bầu bổ sung làm thành viên Hội đồng quản trị Vinatex nhiệm kỳ 2020-2025:

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử bầu bổ sung thành viên HĐQT Vinatex nhiệm kỳ 2020 – 2025 từ các cổ đông, nhóm cổ đông của Vinatex;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, bầu bổ sung thành viên HĐQT Vinatex đối với nhân sự sau:

Họ và tên: Nguyễn Xuân Đông Giới tính: Nam

Sinh ngày: 13/11/1970 Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Len Hà Đông.

Đối chiếu với tiêu chuẩn, điều kiện thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Vinatex, ông Nguyễn Xuân Đông đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

(Kèm theo Sơ yếu lý lịch của ông Nguyễn Xuân Đông).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Tiến Trường